

VANDI

VIETNAM AND I

SỐ 02/2023

BÙI GIANG,
MỘT HỒN
THƠ BỊ
VÂY
KHÔNG!

Photo from
ÁO DÀI CAO CẤP MỸ

“SÀI GÒN
MỘT
THUỞ”
DÂN
ÔNG TẠ
TA ĐÓ!

LÊ NÀO
LỜI
NGƯỜI
XƯA
VĂN
DỪNG
CHO
ĐẾN
HÔM
NAY?

VIỆT NAM LÃ NHẤT

“DỪNG DỪNG KỸ THUẬT
KHÍ SÔNG CÁ”

NĂM ĐIỀU GIÚP UYÊN ƯƠNG
HẠNH PHÚC DÀI LÂU

BERNARD LINSTEN NÓI VỀ
BIỂN GIỚI TÁNH THỔ

CHUYỆN TÌNH TÌNH TÌNH...



TRÁI TIM NGƯỜI BỐ

*Lữ Thị Đoan Trang

Một ngày nọ, ba tới mượn tiền tôi. Ba nói sức khỏe không tốt, cần phải tới bệnh viện để kiểm tra tổng quát, vậy nên tôi đã gửi tiền cho ba.

Không ngờ, chưa được bao lâu, ba lại gọi điện tới, nói muốn mua một chiếc xe điện 3 bánh. Tôi lưỡng lự một lúc, ba dường như nghe thấy sự do dự của tôi bèn nói:

“Con cho ba một nửa, ba tự bỏ ra một nửa, đem bán mấy con cừu nhà nuôi”.

Nghe thấy vậy, tôi liền mềm lòng. Mấy năm gần đây, ba tôi đã nuôi hơn chục con cừu, nuôi lớn rồi lại đem bán để trang trải chi tiêu hàng ngày. Sau khi mẹ tôi mất đi, tôi muốn đón ba lên thành phố ở chung, ba quyết không chịu đi.

Thằng út đang sống ở thị trấn cũng muốn đón ba tới, nhưng ba nói đã quen với cuộc sống dưới quê, quen với những người trong thôn nên không muốn rời đi.

Không có cách nào thuyết phục, đành theo ý ba. Tuy nhiên, muốn biểu ba chi phí sinh hoạt hàng ngày ông cũng không lấy, lần nào cũng nói, cuộc sống thôn dã đơn giản, chi phí ít, cũng không tiêu gì. Mà bây giờ... chuyển tiền cho ba, nhưng tôi vẫn cảm thấy có gì đó không đúng.

3 tháng trôi qua, tôi quyết định đưa con gái về nhà thăm ba.

Cửa nhà khóa, chú ba hàng xóm nói ba tôi đang đi chăn cừu. Tôi bèn dắt con gái xuống dốc, từ xa đã nhìn thấy đàn cừu, tới gần mới thấy ba đang ngồi ngủ bên gốc cây, bên cạnh trải một tấm vải, trên

tấm vải có 1 cái bánh đã ăn được một nửa, 1 túi dưa muối nhỏ, còn có một bình nước... Trong lòng chợt thấy chua xót, tôi liền gọi: “Ba ơi”!

Ba giật mình tỉnh giấc, hồi lâu sau mới nói:

“Con bé này, sao về nhà mà không báo trước?”.

Con gái tôi liền giành nói trước: “Mẹ con nói muốn cho ngoại một bất ngờ”.

Ba tôi thực sự rất vui mừng, không nói thêm với tôi điều gì, chỉ kéo cháu gái tới làm quen với bầy cừu bảo bối của mình. Một bầy cừu



nhỏ có trên chục con, Ba tôi vui vẻ nói:

“Đợi thêm một khoảng thời gian nữa có thể bán được rồi, chắc chắn sẽ bán được rất nhiều tiền! Bây giờ giá cừu đang tăng”.

Về tới nhà, trong sân có chút bữa bộn, chiếc xe 3 bánh ba tôi đã đi nhiều năm nằm ở một góc sân.

Tôi thuận miệng liền hỏi:

“Ba, chiếc xe 3 bánh ba mới mua đâu rồi?”.

Ông bối rối trả lời:

“Ba... vẫn chưa mua! Nghe người ta nói tháng sau giá sẽ giảm”.

Trong lúc tôi dọn dẹp ngoài sân, nghe thấy ba gọi điện cho thằng út nói:

“Chị hai con về nhà, tối nay con cũng về nhà cùng ăn cơm đi!”.

Sau đó ba còn dặn nhỏ một câu,

“Mua thêm nhiều đồ ăn ngon nhé”!

Tôi định nói vài câu, rồi lại thôi. Hồi đó, tôi luôn để ý tới sự thiên vị của ba mẹ. Bởi vì sự đổ kỵ lúc còn nhỏ mà tôi luôn xa cách thằng út, sau đó thì giận dỗi quyết định thi vào một trường đại học thật tốt, cuối cùng có thể hãnh diện rời khỏi nhà.

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi vào làm việc ở một công ty nước ngoài khá tốt, còn em trai tôi miễn cưỡng cũng học xong trung cấp nghề, trở thành một công nhân nhỏ làm trong một dây chuyền lắp ráp tại thị trấn, thằng út lại càng ngưỡng mộ và tôn kính tôi hơn.

Buổi chiều, thằng út mang theo con về nhà, còn mua rất nhiều đồ.

Ba tôi đích thân xuống bếp, cùng với út làm rất nhiều món ngon, đều là những món tôi ưa thích. Lúc mẹ tôi còn sống, ba tôi chưa từng nấu ăn. Thật kỳ lạ là mỗi món ăn ba làm đều giống y như mùi vị thức ăn mẹ nấu. Ăn từng miếng, tôi dường như sắp khóc.

Buổi tối, tôi ngồi nói chuyện với ba trong sân, chỉ là không ngờ tới, ông vòng vo một hồi lâu, nói từ chuyện trong thôn, nói tới việc lúc còn sống mẹ tôi muốn xây lại nhà,... cuối cùng mới nói tới vấn

để chính:

“Các con, nếu như không quá khó khăn, có thể... con biết đấy, thằng út của con...”

Tôi ngắt lời ông, hỏi:

“Ba, sửa nhà cần bao nhiêu tiền”, trong lòng đột nhiên có một nỗi buồn không thể diễn đạt bằng lời.

“Khoảng, khoảng 200 triệu”, giọng của ông nhỏ lại, liền lập tức bổ sung, “nếu bán được bấy cừ cũng sẽ được vài chục triệu”.

Tôi ngạc nhiên một lúc, 200 triệu với tôi cũng không phải là con số nhỏ, tôi ngập ngừng nói: “Ba, đợi con về nhà tính lại rồi nói, cũng không phải vấn đề quá lớn”.

Ông cúi thấp đầu nói:

“Con gái, làm khó con rồi. Con xem có thể được bao nhiêu, ba già rồi, sẽ không tiêu tốn khoản nào nữa....”

Tôi cười nhẹ. trong ánh trăng mờ ảo, chắc chắn ba không thấy được sự cay đắng trong nụ cười đó.

Bàn bạc với chồng về chuyện của ba, cả nửa ngày, anh ấy cũng không nói gì, chồng tôi không phải một người nhỏ mọn, nhưng năm nay, tình cảnh của anh ấy còn tệ hơn tôi. Chồng tôi mở một công ty xuất khẩu nhỏ, bây giờ đến tiền lương cũng trở thành vấn đề.

Cuối cùng anh ấy nói:

“Em đưa tiền cho ba đi, chúng ta tự thất chặt chi tiêu chút, vẫn có thể chịu được”.

Nửa tháng sau khi tôi chuyển tiền cho ba, tôi gặp được một người họ hàng tới thành phố làm việc, trong lúc trò chuyện tôi liền thuận miệng hỏi:

“Nhà của con đã bắt đầu sửa lại chưa ạ”.

Ông ấy hơi ngạc nhiên:

“Không thấy ba con nói tới việc sửa lại nhà!”, nghĩ một lúc người đó nói, “Đúng rồi, ba con đem cừ bán hết rồi, giúp em trai con mua một chiếc xe giao hàng nhỏ, em trai con không còn làm ở chỗ cũ nữa, đã tự lái xe đi giao hàng rồi. Kiếm được kha khá...”

Trái tim tôi giống như bị ném vào hầm băng vậy, cảm thấy thực sự lạnh lẽo.

Hóa ra ba đã gạt tôi, từ đầu tới cuối luôn đứng về phía thằng út, thiên vị tới mức gạt tôi lấy tiền giúp đỡ nó, không thể oán hận ba nhưng có bao nhiêu bất mãn, chính tôi cũng không rõ.



Về tới nhà, tôi không thể chịu đựng được nữa, nhốt mình trong phòng vệ sinh, vừa mở nước, vừa khóc một trận.

Vài ngày sau đó, tôi đều không chủ động gọi điện thoại cho ba. Cuối cùng cũng là ba gọi trước, tôi chỉ trả lời lấy lệ, ba cũng đành phải cúp máy. Nhưng không ngờ rằng, đó lại là lần cuối cùng tôi được nghe giọng của ba...

3 ngày sau, tôi nhận được điện thoại của thằng út, nói rằng ba đã qua đời vì bị nhồi máu cơ tim... bỗng nhiên nhớ lại cuộc điện thoại 3 ngày trước, những lời dặn dò vụn vặt cùng sự lạnh lùng của

tôi, tất cả trở thành hòn đá đè nặng trong lòng tôi, khiến tôi không thể thở nổi.

Lập tức trở về nhà, lần đầu tiên tôi và thằng út ôm nhau khóc, lúc mẹ mất, tôi vẫn có thể dựa vào vòng tay ba, còn bây giờ... tất cả những oán trách đối với ba đều bị sự rời đi đột ngột này làm tan đi hết, chỉ còn sự đau thương bao trùm lấy tôi.

Sau khi lo liệu xong hậu sự của ba, lúc rời đi, thằng út tiễn tôi tới bến xe, rồi nói:

“Chị hai, hãy thường về nhà nhé, ba mẹ đều không còn, nhưng nhà của chúng ta vẫn còn”

Một câu nói đó đã khiến cho tôi vốn đã khóc tới cạn nước mắt lại dâng lên dòng lệ. Năm tay thằng út, tôi dặn dò nó giữ gìn sức khỏe rồi lên xe đi. Tôi đã nghĩ rằng, có thể sau này tôi sẽ không thường về nơi được gọi là nhà của chúng tôi nữa!

Trải qua vài ngày, tôi có mới có thể bình tĩnh lại sau việc ba qua đời...

Nhưng cuộc đời con người, quả thật là họa vô đơn chí, chuyện bất hạnh lại liên tiếp xảy tới, công ty của chồng tôi gặp sự cố, anh ấy bị khách hàng lừa mất toàn bộ tài sản.

Chồng tôi lúc đó gần như sụp đổ, từ một người không bao giờ uống rượu lại thành kẻ say sưa tối ngày. Tôi vô cùng lo lắng, sốt ruột, lại không có cách nào có thể giúp đỡ, suy nghĩ một đêm, cuối cùng quyết định bán nhà.

Trưa ngày hôm đó thằng út gọi điện tới, sau khi ba mất, thằng út ngược lại rất thường xuyên gọi điện thoại tới. Tôi không có tâm trạng nói chuyện với nó, nó cũng hiểu được sự nôn nóng của tôi, nhẩn nại hỏi, tôi cố gắng mới được

nói hết cho thẳng út nghe.

Không ngờ được rằng, em trai tôi ngồi tàu hỏa, sáng hôm sau liền tới, bước vào nhà không nói gì hết, từ trong tay lấy ra một xấp tiền: “Chị, đây là 500 triệu, không nhiều, dùng giải quyết trước đã”

Tôi vô cùng ngạc nhiên hỏi:

“Tiền này em lấy ở đâu?”. “Một phần là từ mấy tháng nay em chở hàng kiếm được 300 triệu, nhà trên thị trấn không được bao nhiêu, chỉ có thể có được từng này...”

Tôi cảm động, cầm tiền đưa lại cho út, nói:

“Chị không thể cầm tiền của em”.

Nó vội vã nói:

“Chị hai, năm ngoái xưởng đóng cửa, em và vợ bị mất việc, muốn mua một chiếc xe chở hàng nhưng không có tiền, chị đã đưa cho ba 400 triệu, nói ba đưa cho em, còn dặn ba không được cho tụi em biết là tiền của chị.”

Tôi ngây người, út nói tiếp:

“Ba nói, hồi nhỏ, đều là chị nhường em, bởi vì em là em, bây giờ em phải bảo vệ chị, bởi vì chị là con gái. Ba còn nói, tới lúc ba không còn nữa, em chính là nhà của chị...”

“Ba!”.

Tôi quay đầu, nước mắt rơi xuống như mưa. Tôi là đứa con bất hiếu! Sao lại không hiểu cho sự khổ tâm của ba. Ba đã biết trước không còn sống được bao lâu, lại càng biết tôi vốn là đứa kiêu ngạo, ngay cả người thân cũng sẽ không nhờ vả dựa dẫm, chính vì vậy đã để lại sự yêu thương, dành cho tôi sau này.

Lúc đầu, khi ba mượn tiền tôi, trong lòng ba đã biết khó xử, đã phải dùng bao nhiêu dũng khí. Nhưng ba vẫn làm vậy, chỉ để khi ông mất đi, chúng tôi còn có chỗ

dựa, còn có người thân.

Thì ra đứa con mà ông yêu thương nhất chính là tôi. Tôi quay lại ôm lấy út, không thể nói một lời nào, chỉ ôm thật chặt nó.

Giây phút này, ba tôi đang ở trên thiên đường cũng cảm thấy an lòng, bởi vì đứa con được sống trong tình yêu của ông mà hoàn toàn không biết, cuối cùng đã hiểu được tất cả.

*Lữ Thị Đoan Trang.



12112 Bellaire Blvd, Houston, TX 77072



Phục Hồi Ảnh Cũ

Chụp Ảnh Gia Đình.
Ảnh Chân Dung Babies
Tự Chọn và Lấy Liền.
Quay Phim Video
Đẹp giá cả phải chăng.

Hướng dẫn Photoshop và dựng phim
tại nhà học viên theo yêu cầu
Tận tâm, dễ hiểu, chi phí thấp.

Xin gọi số (713) 885-6973
để biết thêm chi tiết.

“THIÊN TÀI” ĐỒ HỮU CA CÔNG LAO CỦA GIÁO DỤC

*Chu Mộng Long

Báo thống kê ông trùm đất cảng Đồ Hữu Ca có bốn bằng đại học: Đại học An ninh, Đại học Ngoại thương, Đại học Báo chí, Đại học Luật. Tôi tin báo bỏ sót (hoặc giấu) một bằng còn cao hơn bằng đại học: Bằng Lý luận chính trị cao cấp.

Bằng Lý luận chính trị cao cấp phải được xếp vào hàng cao nhất trong hệ thống bằng cấp ở Việt Nam. Bởi đó là loại bằng đòi hỏi một tiêu chuẩn rất cao mới được dự tuyển. Giáo sư, tiến sĩ một ngành khoa học nào đó cũng chưa hẳn đủ tiêu chuẩn xét tuyển. Bằng này xét toàn diện về phẩm chất đạo

đức, tư tưởng, năng lực, trình độ,... đặc biệt là năng lực quản lý, tức lãnh đạo cao cấp.

Ông trùm đất cảng đã và đang lộ ra năng lực “đánh đẹp”, tất nhiên không phải đánh giặc ở biên giới mà biến dân thành giặc để đánh; không đánh án để thu hồi tiền của cho dân mà chạy án cho loại giặc nguy hiểm: giặc buôn lậu, giặc trốn thuế và

cướp của dân. Vụ tấn công đất của gia đình nông dân Đoàn Văn Vươn và vụ chạy án mà Công an Quảng Ninh đang điều tra chỉ là một điển hình năng lực của ông trùm đất cảng.

Trước hết, phải khâm phục ông trùm đất cảng đã bỏ ra rất nhiều



công sức và tiền của để có được năng lực đặc biệt đó. Năm loại bằng trên, ít nhất ông trùm đất cảng đã mất 20 năm học tập và rèn luyện. Nên nhớ, ông trùm đất cảng nay đã 65 tuổi, thời ông học chưa có quy chế học một lúc hai bằng đại học.

Ông trùm đất cảng thuộc hàng thiên tài trong hệ thống giáo dục rục rịch của Việt Nam. Hệ thống

giáo dục ấy bao gồm cả ngành tuyên giáo. Đề nghị Bộ Công an điều tra, làm rõ bằng cách nào giáo dục Việt Nam đã biến ông trùm đất cảng thành thiên tài để cả nước học tập và làm theo.

Triết gia Socrates nói: “Đa phần con người gây tội ác là do thiếu hiểu biết. Cho nên cần phải giáo dục”. Còn Hồ Chí Minh thì khẳng định: “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên”. Ông trùm đất cảng Đồ Hữu Ca chắc chắn phải là sản phẩm của giáo dục, ắt ngành tuyên giáo và giáo dục phải chịu trách nhiệm cao nhất!

Lúc này không làm rõ tới tận gốc thì giáo dục còn để ra vô số ông trùm khác!

Đến lúc cũng phải bịt luôn cái mồm ông trùm giáo dục Đồ Ngọc Thống. Gọi ông là ông trùm giáo dục, vì chính ông tham dự cải cách giáo dục hàng mấy chục năm nay, từ tạo văn mẫu cho học sinh đến giáo án mẫu và bây giờ là giờ dạy mẫu cho cả giáo viên. Mỗi lần đọc bài ông leo lên khoe các tiết dạy mẫu, rằng tốt tốt, rất nhân văn, mà phát ớn đến tận cổ!./.

*Chu Mộng Long

(Bài viết mang nội dung châm biếm của tác giả với vấn đề giáo dục XHCN)

VANDI mong được sự cho phép của tác giả. Xin cảm ơn!

"Anh yêu tiếng hát êm như lời nguyện đẹp bao ước mơ. Anh như lửa vàng em như ánh trăng gieo muôn ý thơ. Muốn nói cùng em đôi lời triu mến, Tìm anh bằng giá đang ngai ngừng câu năm tháng mong chờ."

TÂM TÌNH CỦA NGƯỜI HÀ TĨNH

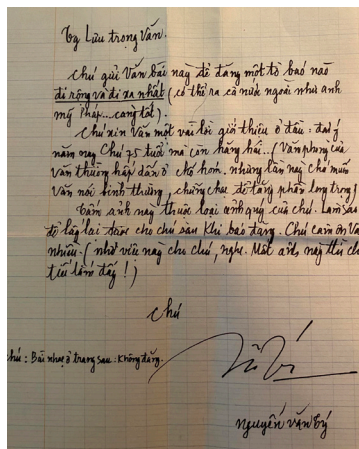
KỶ NIỆM NGÀY MẤT CỦA NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN TÝ

*Lưu Trọng Văn



Hội đồng hương Hà Tĩnh ở Sài Gòn mời gã dự kỷ niệm ba năm ngày mất của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. Gã kể, một lần cùng Phó Đức Phương, An Thuyên về Hà Tĩnh, ông bí thư Hà Tĩnh tha thiết mong hai nhạc sĩ tài danh kia có sáng tác về Hà Tĩnh. An Thuyên và Phó Đức Phương đều bảo, hồi đó cụ Tý có được "Người xây hồ Kẻ Gỗ" với "Khúc tâm tình người Hà Tĩnh" là đi thực tế luôn có một em xinh đẹp hướng dẫn cặp kè. Đi thực tế sáng tác mà cặp kè mấy ông tuyên huấn với mấy bà văn hoá thông tin thì lấy đâu ra cảm xúc?

Quả đúng vậy, cụ Tý thú thật với gã, chú mà không có em nào xinh đẹp trong mắt thì lấy đâu ra Dư âm với ai đứng như bóng dừa? Đi mô cũng nhớ về Hà Tĩnh, hi hi, Hà Tĩnh đó chính là một o nào đó làm mình xôn xao.



Sáng nay Sài Gòn ngấn ngời thế quái nào lại rào rào mưa, gã lần giở chồng thư cũ rích thì thấy bức thư ông Tý gửi gã dịp tết 1998. Thư ông Tý nhờ gã giới thiệu bài thơ khai xuân của ông kèm theo một bản nhạc có tên là "Khoảng cách". Ông dặn gã không đăng bản nhạc này. Gã không hiểu lý do vì sao. Nhưng gã nghĩ đây là sáng tác của ông nếu không công bố thì thiệt thòi cho những ai xưa nay yêu mến âm nhạc của ông.

Chú Tý ơi, cháu xin phép chú nhé. Ba năm rồi, chú già biệt thế giới những người đàn bà phải lòng chú và chú phải lòng, biết bao nhớ thương, cháu xin công bố bài hát này của chú viết năm 1995 khi chú nhớ lại kỷ niệm

tình với một nữ thi nhân nào đó vào ngày 3.3.1957.

Trên góc bản nhạc ông Tý viết: Tôi có cô bạn xưa vốn là hàng xóm. Có những thiên tư mà tôi kỳ vọng rất nhiều. Bây giờ cô đã là một nhà thơ. Khoảng cách ngày xưa còn lại chẳng bao nhiêu. Suy cho cùng chỉ là lớp già bên lớp trẻ. Trên đường dài nghệ thuật, hạnh phúc của ta là thế: được sống cùng bạn mình, sống đến dài lâu...

"Tôi xưa với em, tuổi đời còn dư khoảng cách"

Bao năm dài còn là hàng xóm của nhau

Sau lớn lên thành đôi bạn... bạn từ đâu?

Tôi không biết hay là không dám biết

Rồi thời gian trôi cứ thế trôi biệt biệt

Tôi đi xa và em đã lấy chồng

Chiều gió heo may năm sắc cầu vồng

Là lúc tôi ngồi nhớ em, tôi nhớ lắm..."

Hy vọng có ca sỹ hoặc người biết hát nào đó sẽ đọc được

bài này của gã, ngày cuối năm mưa dầm Sài Gòn, rét dầm đìa Huế, Hà Tĩnh, Hà Nội, hát lên ca khúc “Khoảng cách” này để những người yêu mến nhạc Nguyễn Văn Tý càng gần với ông hơn cho ông thêm ấm áp tình.

Khoảng cách.
nhạc và lời Nguyễn Văn Tý
1995

Đi! quý biết bao khi xuất hiện một tài năng xuất chúng. Bỏ lại bạn nhỏ xưa vốn là hàng xóm. Có những thiên tài mà thị kỷ vọng rất nhiều. Bây giờ có ta là một nhà thơ! Khoảng cách này xưa còn lại chẳng bao nhiêu. Sợ cho cùng chỉ là lớp địa đêm lấp lờ trên đường dài, nghẹn ngào thành phố của ta lúc thơ còn say cùng bạn mình, sống mãi đến dài lâu...

(nhớ ngày 3.3.1995) Nguyễn Văn Tý

Đàn ca nam
nhịp thơ tha
Hè chuyển tâm tình.

Tôi xưa với Em, tuổi trẻ còn dư Khoảng cách. Bao năm tháng dài lại là hàng xóm của nhau. Sầu lớn lên
đang nghĩ

thắm đơm bạn... bạn từ đâu! Bối không biết... hay là không quên biết! Rồi thời gian đi củ tiêu đi biến
biết nhạc

Tôi đi xa... và Em đã lấy chồng. Chiều gió bu may, Năm nào Cầu vồng là lúc tôi
điệp khúc

ngồi nhớ Em tôi nhớ lắm! Đi! Có bé xưa! mà tôi luôn kỳ vọng! Mạo ai có mặt này ta thành nhà
xưa! Làn da tươi hồng nóng! và đôi mắt tròn, luôn sáng cả bờ
miles

thơ! Khoảng cách này xưa, Chợt đến bây giờ Chỉ còn lại là lớp địa đêm lấp lờ... Dừng dấu ta
mì! Một đoá tương tư Khao khát hướng đi Chỉ thăm lăng mộ tôi kỷ hơn hé nở... Trùng mùa xuân
Cuối cùng Proco Raly

đi nếu vẫn chầm chậm dẫu bề. Đáng cày một buổi ta sau đó bỏ cho nhau. Hẹn hy vọng nào bằng đi nhà thơ đến mai
sống những trang thơ con trâu trời. Với nay vọng về bao hồi thơ báo chiến quen. Nhặt nắng chiều rồi sao thường vẫn dâng
10.3

nhạc sau

Đi có bé... lên!

Rall

nhạc.

tôi xưa với... lên!

Viết xong ngày 8.3.96

*Lưu Trọng Văn

“QUẢ BOM” ĐOÀN VĂN VƯỜN

*Trương Huy San

[Khi Đỗ Hữu Ca bị bắt, tôi không nghĩ tới “luật nhân quả” mà nghĩ tới Luật Đất đai. Chính chính sách đất đai đã trao quyền bắt bớ những người tử tế như anh Đoàn Văn Vươn cho những kẻ “tội phạm” như Ca. Xin post lại bài về Luật Đất đai tôi viết 11 năm trước vài ngày sau khi anh Đoàn Văn Vươn bị bắt. Tôi sẽ viết về sửa Luật Đất đai một cách thời sự hơn trong những ngày tới đây. Bài dài, xin chỉ những ai quan tâm hãy đọc kỹ]

Khi lực lượng cưỡng chế huyện Tiên Lãng đến khu đầm, anh Vươn cho nổ trái mìn tự tạo cài dưới một bình gas. Bình gas không nổ. Nhưng, trái mìn tự tạo vẫn gây tiếng vang như một quả bom, “quả bom Đoàn Văn Vươn”. Vụ nổ không chỉ gây rung động nhân tâm mà còn giúp nhìn thấy căn nguyên các xung đột về đất đai. Quyền sở hữu nói là của “toàn dân”, trên thực tế, rất dễ rơi vào tay đám “cường hào mới”.

Sự Tùy Tiện Của Nhà Nước Huyện

Quyết định giao bổ sung 19,5 ha đất nuôi trồng thủy sản cho ông Đoàn Văn Vươn, ký ngày 9-4-1997, ghi thời hạn sử dụng là 14 năm tính từ ngày 14-10-1993. Theo báo Thanh Niên, ở thời điểm ấy, chính quyền huyện Tiên Lãng đã quy định thời hạn giao đất cho nhiều cá nhân, hộ gia đình rất tùy tiện: có người được giao 4 năm; có người 10 năm... Tuy thời điểm này chưa có các nghị định hướng dẫn

chi tiết việc thi hành, nhưng Luật Đất đai năm 1993 đã nói rõ thời hạn giao đất nuôi trồng thủy sản cho hộ gia đình và cá nhân là 20 năm.

Theo Nghị định ngày 28-08-1999, nếu chính quyền Tiên Lãng không tùy tiện thì gia đình ông Vươn có quyền sử dụng phần đất này cho đến ngày 9-4-2017, tính từ ngày ông được huyện ký giao; tối thiểu cũng phải đến ngày 15-10-2013, nếu huyện “ăn gian” tính theo ngày Luật Đất đai có hiệu lực. Vấn đề là, cho dù đất đã ư ợ c giao

c ù a gia đình ông Vươn hết hạn thì có phải là đương nhiên bị thu hồi để giao cho người khác như cách mà Tiên Lãng đã làm. Luật Đất đai 2003 quy định hạn diễn cho loại đất nuôi trồng thủy sản là 3 hecta và với phần đất vượt hạn mức của ông Vươn có thể áp dụng Điều 35 để cho ông tiếp tục thuê như quy định đối với đất đai nông nghiệp.

Sở Hữu Toàn Dân

Tuy dịch từ Hiến pháp 1936 của Liên xô, Hiến pháp 1959 của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn chưa “quốc hữu hóa đất đai”. Cho dù, từ thập niên 1960s ở miền Bắc và từ cuối thập niên 1970s ở miền Nam,

ruộng đất của nông dân đã bị buộc phải đưa vào tập đoàn, hợp tác xã, đất đai chỉ chính thức bị coi là thuộc “sở hữu toàn dân” kể từ Hiến pháp 1980.

Theo Bộ trưởng Tư pháp Nguyễn Đình Lộc: “Trong bản dự thảo Hiến pháp 1980 do Chủ tịch Trường Chinh trình Bộ Chính trị vẫn đề nghị duy trì đa hình thức sở hữu, trên cơ sở khuyến khích 5 thành phần kinh tế. Theo tôi biết thì Bộ Nông nghiệp và Ban Nông nghiệp Trung ương cũng không đồng ý quốc hữu hóa”. Nhưng, ngày 10-9-1980,

trong một bài nói chuyện trước Ban chấp hành Trung ương có tựa đề, “Hiến pháp mới, Hiến pháp của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa”, Tổng Bí thư Lê Duẩn nói: “Nhân đây, tôi nhấn mạnh một điểm rất quan trọng trong Dự thảo Hiến pháp mới là chuyển toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân. Để ra như vậy hoàn toàn đúng với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Ông Nguyễn Đình Lộc, thành viên Ban thư ký của Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp 1980, thừa nhận: “Khi đó, uy tín Lê Duẩn bao trùm. Mặt khác, nhiều người cũng không hình dung được bản chất của sở hữu toàn dân là quốc hữu hóa”.

Tuy chấp nhận quốc hữu hóa đất đai nhưng theo ông Tôn Gia Huyền, lúc bấy giờ là Vụ phó vụ Quản lý Đất đai, ông Trường Chinh chủ trương giữ nguyên hiện trạng chứ không tịch thu ruộng đất như điều



mà Lenin đã làm với kulax ở Nga sau năm 1917. Ông Trường Chinh yêu cầu ghi vào Điều 20 của Hiến pháp 1980: “Những tập thể và cá nhân đang sử dụng đất đai được tiếp tục sử dụng và hưởng kết quả lao động của mình theo quy định của pháp luật”.

Khi Hiến pháp 1992 bắt đầu được soạn thảo, theo ông Phan Văn Khải: “Thủ tướng Võ Văn Kiệt và tôi muốn sửa Hiến pháp theo hướng, trao quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân nhưng không thành công, chúng tôi đành phải tìm ra khái niệm, trao 5 quyền cho người sử dụng đất”. Trong Đại hội Đảng lần thứ VII, vòng I, nhiều nhà lãnh đạo địa phương đã lên tiếng ủng hộ “đưa sở hữu hóa đất đai”. Nhưng, ở cấp cao, theo Trưởng ban Biên tập Hiến pháp 1992, ông Nguyễn Đình Lộc: “Không ai có đủ dũng cảm đứng lên đòi bỏ sở hữu toàn dân, vì đó là một vấn đề nhạy cảm, đụng đến chủ nghĩa xã hội. Khi chuẩn bị bài phát biểu về Hiến pháp cho Tổng Bí thư Đỗ Mười, tôi có trình bày, nhưng ông Đỗ Mười nghiêng về sở hữu toàn dân. Ông tin vào điều ông Lê Duẩn nói, sở hữu toàn dân là quan hệ sản xuất tiên tiến. Ông Đỗ Mười tin, trước sau gì ta cũng tới đó nên cứ để vậy”.

Các Nhà Làm Luật

Luật Đất đai 1993 đã trao cho người dân 5 quyền: sử dụng, chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp và cho thuê quyền sử dụng đất. Nhưng, so với Hiến pháp 1992, Luật Đất đai 1993 có một điểm lùi. Hiến pháp ghi: “Nhà nước giao đất

cho các tổ chức và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài”. Trong khi Luật chỉ giao đất cho cá nhân và chỉ giao có thời hạn. Ông Tôn Gia Huyền giải thích: “Thời hạn giao đất thực chất chỉ là ý chí chính trị, là sợi chỉ cuối cùng để phân biệt giữa sở hữu tư nhân và sở hữu Nhà nước”. Là ranh giới để trấn an những người vẫn còn tin, Việt Nam tiếp tục đi



lên chủ nghĩa xã hội.

Nhưng, cái ranh giới tưởng có giá trị trấn an ấy đã lại rất mù mờ, mờ ngay trong đầu chính các nhà lập pháp. Tháng 7-1993, sau bốn buổi thảo luận trên Hội trường về Luật Đất đai, các đại biểu miền Nam đề nghị “giao đất lâu dài” như Hiến pháp 1992, trong khi các đại biểu miền Bắc và miền Trung lại tán thành giao đất có thời hạn; thậm chí có đại biểu còn đòi rút

ngắn thời hạn giao đất xuống còn từ 10-15 năm. Trong tính toán của nhiều người, giao đất có thời hạn nghĩa là sau đó Nhà nước có thể lấy lại để giao cho người khác. Đại biểu Đặng Quốc Tiến, Bắc Thái, nói: “Đất ít, người đông, giao có thời hạn thì sẽ bảo đảm cho công tác điều chỉnh đất đai khi có biến động nhân khẩu”. Ông Nguyễn Bá

Thanh, khi ấy là Chủ tịch Thành phố Đà Nẵng, đã rất hăng: “Đi nghĩa vụ quân sự 2 năm thì kêu dài, giao đất 20 năm thì bảo ngắn”.

Khi Luật Đất đai 1993 được đưa ra sửa đổi, Chính phủ đề nghị nâng thời hạn giao đất nông nghiệp từ 20 năm lên 50 năm. Trong hai ngày 14 và 16-11-1998, nhiều đại biểu cũng đã phản ứng, thậm chí còn có phần gay gắt. Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Đại Thắng, Đại Lộc (Quảng Nam) ông Trần Văn Mai nói: “Số nông dân chưa có đất đang trông chờ cho hết thời điểm 20 năm, bây giờ đã được 5 năm, còn 15 năm nữa họ sẽ được chia đất. Nếu bây giờ ta tăng thời hạn

lên 50 năm sẽ là một sự hụt hẫng lớn của nhân dân với Đảng”. Theo cách hiểu của ông Trần Văn Mai: “Hoặc hết hạn 20 năm, hoặc người sử dụng đất chết, chúng ta sẽ thu hồi cấp lại cho những nhân khẩu phát sinh”. Nhưng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, ông Nguyễn Đức Hoan đã phát biểu: “Đừng lo cho 20 năm sau không có đất để phân phối lại. Bây giờ ở ta 80% dân số làm nông nghiệp. Không lẽ 20 năm sau cũng

80%?”. Chủ tịch Hội nông dân tỉnh Đồng Tháp ông Trương Minh Thái cho rằng: “Đừng nghĩ chúng ta chỉ có thể điều phối ruộng đất ở nông thôn bằng cách thu hồi rồi chia lại. Chúng ta đã giao cho người dân năm quyền, họ có thể để thừa kế, hoặc sang nhượng cho người chưa có đất”.

Đất Dân Quyền Quan

Năm quyền của người sử dụng đất sau đó được “pháp điển hóa” trong Bộ Luật Dân sự 1995 như các quyền dân sự.

Quyền sở hữu, tuy “trá hình” này, vẫn là cơ sở pháp lý để hình thành thị trường địa ốc. Và trong giai đoạn đầu, nhờ tư vấn của World Bank, thị trường đã được điều hành bằng công cụ thuế. Cho dù do thuế suất quá cao, Luật Thuế Chuyển quyền sử dụng đất, ngay lúc ấy, đã khiến nhà đất đóng băng nhưng sử dụng công cụ thuế

chính là thừa nhận giá trị các giao dịch dân sự liên quan tới đất đai. Tuy nhiên, chính quyền các cấp có vẻ như không mấy mặn mà với vai trò đứng ngoài. Các giao dịch, đặc biệt là mua bán đất đai đã bị hành chánh hóa: Nhà nước thu hồi đất của người bán rồi giao đất cho người mua. Thay vì thu thuế chuyển quyền, người mua phải đóng tiền sử dụng đất, đặt người có đất trong tình thế phải trả tiền hai lần.

Đỉnh cao của sai lầm về chính sách

là Pháp lệnh 14-10-1994 và Nghị định 18, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh đó. Theo Nghị định 18, các tổ chức không còn được giao đất có đủ các quyền như Hiến pháp 1992. Những doanh nhân tiên phong như Tăng Minh Phụng, Liên Khui Thìn, Trần Quang Vinh... đã vay hàng ngàn tỷ đồng để mua đất, sau Nghị định 18 phải chuyển những lô đất ấy thành đất thuê và chỉ được thế chấp ngân hàng theo giá trị số tiền thuê đã trả cho nhà nước. Khi bị bắt, cũng nhân danh “đất đai



thuộc sở hữu toàn dân”, Hội đồng thẩm định do Nhà nước lập ra đã tính, có những mét vuông đất, giá không bằng que kem. Đất biệt thự đường Trần Phú, Vũng Tàu, mà chỉ được Tòa công nhận giá ba-trăm-đồng/m². Khoản chênh lệch giữa giá thực mua và giá của Tòa được coi là thất thoát để buộc tội các doanh nhân này lừa đảo.

Trong tù, có lúc Minh Phụng nói với Luật sư Nguyễn Minh Tâm: “Xin luật sư hãy nhìn vào mắt em để xem em có phải là người lừa

đảo?”. Ngày 12-7-1999, khi nghe Luật sư Tâm nhắc lại câu này Minh Phụng đã bật khóc trước Tòa. Cũng đầu tư vào đất đai cùng một phương thức tuy khác quy mô, nhưng, thái độ của Nhà nước với giá đất đã biến ông Lê Văn Kiêm, Huy Hoàng, thành anh hùng và tử hình ông Tăng Minh Phụng.

Danh Chính Ngôn Thuận

Đầu tháng 12-2011, Chính quyền Đà Nẵng nơi ông Nguyễn Bá Thanh là Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân đã đề nghị cho tư nhân sở hữu đất đai. Sau 20 năm lãnh đạo một địa phương, có lẽ ông Nguyễn Bá Thanh nhìn thấy, quyền sở hữu trá hình đã đặt đất đai của người dân vào tay chính quyền cấp huyện với quá nhiều

rủi ro. Điều 38, Luật Đất đai 2003, nói: Nhà nước chỉ thu hồi đất khi “cá nhân sử dụng đất chết mà không có người thừa kế” (khoản 7). Nhưng, tại khoản 10 cũng của Điều 38, Luật lại mở ra khả năng: Nhà nước thu hồi những phần đất “không được gia hạn khi hết thời hạn”. Chính quyền cấp huyện được Luật giao quyền giao đất và thu hồi đất của cá nhân và hộ gia đình. Nếu chính quyền Tiên Lãng áp dụng điều 67, tiếp tục giao đất cho ông Vươn, thì đã không có gì xảy ra, nhưng họ đã đẩy ông vào

khoản 10, Điều 38: Thu hồi đất vì “không được gia hạn” khi thời hạn giao đất của ông đã hết.

Sau “trái bom Đoàn Văn Vươn”, chúng ta biết, khu đất đầm mà anh có không phải là đất được nhà nước giao mà là đất do gia đình anh phải lấn biển, khai hoang. Suốt 5 năm “trầm mình dưới nước từ mờ sáng tới tận tối khuya”, biết bao lần bị bão biển cuốn phăng để đắp được một bờ kè dài hai cây số, tạo nên bãi bồi màu mỡ và một khu đầm nuôi tôm

cá rộng gần 40 hecta. Cũng nơi đây, anh Vươn mất một đứa con gái 8 tuổi vì khi cha mẹ mãi làm con gái của anh đã rơi xuống cống. Đừng nói chuyện thu hồi, lẽ ra chính quyền Tiên Lãng phải xấu hổ

khi ký quyết định giao cho anh Vươn phần đất của chính anh, phần đất mà anh Vươn đã phải gần bó suốt 20 năm, đã đổ cả mồ hôi và máu.

Nếu như, quyền sở hữu về đất đai của người dân được công nhận, thì cách khai hoang, lấn biển của gia đình anh Vươn phải được coi như một hình thức thủ đắc ruộng đất mà từ xa xưa cha ông ta đã áp dụng cho người dân để ngày nay Việt Nam liền một dải từ Lạng Sơn đến Mũi Cà Mau. Nếu như quyền sở hữu về đất đai của người dân được công nhận, Chính quyền không thể hành chính hóa các giao dịch dân sự liên quan đến đất đai. Các đại gia không thể thậm thụt

với đám cường hào thu hồi những mảnh đất của dân mà họ mua không được.

Nhưng đó là câu chuyện có thể được thảo luận trong quá trình sửa đổi Hiến pháp. Người dân đang đòi theo thái độ của Chính phủ, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước trường hợp Đoàn Văn Vươn.

Theo cách giải thích của Giám đốc Công an Hải Phòng Đỗ Hữu Ca thì đất ông Vươn nằm trong vùng



quy hoạch xây dựng một sân bay quốc tế. Nếu thu hồi bây giờ hoặc chuyển thành thuê thì mai này nhà nước không phải bồi thường cho ông Vươn. Đỗ Hữu Ca nói: “Với công trình đặc biệt quan trọng như thế thì đền bù sẽ rất lớn. Ông Vươn cố giữ lại như thế để lấy đền bù khi dự án được triển khai”. Có thể Đỗ Hữu Ca là một công chức mẫn cán chứ không phải là “cụ Bá”. Nhưng, lo quyền lợi của nhà nước sao không tính quyền lợi của dân, không tính máu và mồ hôi 20 năm của gia đình anh Vươn. Chắc Đỗ Hữu Ca không nghĩ, anh em, bà con ông và chỉ vài năm nữa chính ông cũng là dân.

Đỗ Hữu Ca có lẽ không nhớ chuyện anh rể của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, sáng 17-4-2009, bị “áp giải ra khỏi hiện trường” khi chính quyền huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương tiến hành cưỡng chế thu hồi hơn 185 hecta cao su của ông để làm khu công nghiệp. Ông đã không đồng ý cho giải tỏa, mặc dù, 185 hecta cao su này ông có được nhàn hạ hơn so với công sức khai hoang, lấn sóng của anh Vươn và mức đền bù thì cao hơn gấp 20 lần giá vốn. Nhắc lại câu chuyện này để thấy, bất luận là ai, khi phải đối diện với tác đất của mình thì mới thấy của đau, con xót.

Dù sao thì hành động chống người thi hành công vụ của anh Đoàn Văn Vươn cũng phải được đưa ra xét xử. Nhưng, thông điệp mà các địa phương chờ đợi không phải là những năm tù cho anh mà là thái độ của nhà nước với chính quyền Tiên Lãng. Từ năm 2013,

ruộng đất của nông dân bắt đầu lần lượt hết hạn giao đất. Nếu như quyết định của Chủ tịch Tiên Lãng Lê Văn Hiến không bị coi là sai, hơn 500 chủ tịch huyện trên cả nước có thể noi gương thu hồi đất đảo hạn của nông dân để... giao, thì không biết điều gì sẽ xảy ra. Đừng chậm trễ và đừng để “quả bom Đoàn Văn Vươn” lại nổ./.

PS: Sử dụng hình Đỗ Hữu Ca, bị report, nhà X chu đáo quá.

***Trương Huy San**

CHUYỆN LẠI TÌNH TÌNH TÌNH...

*Lưu Trọng Văn

Nguyễn Duy tối qua rủ nhà văn Nam Dao từ Canada, họa sĩ Phan Nguyên từ Pháp cùng gã từ Nhà Bè xưa tụ hội.

Lý do: Tạm dừng uống rượu do từ mai đi vật rắng làm hàm nhai mới. Gã và Nam Dao bảo cần quái gì làm răng mới, cứ cái còn lại mà nhai cho đến trọn đời. Nguyễn Duy bảo 32 răng mất tiêu 21, còn 11 thẳng toàn lính cậu gác cửa, đánh đấm với đám thịt vịt thể dếch nào được?

Nguyễn Duy cười đến ngô nghê: Trên răng dưới ấy.Ấy “hưu từ tám hoánh rồi, đến răng cũng cho hưu nốt thì còn cái thú vui gì để sống hờ Giời?



Vậy là hội đồng nghệ thuật liên quốc gia chuốc rượu mặn Hoàng Cẩm, rượu hạt mơ Nguyễn Bính, rượu Ba Kích quê bác tổng Trọng, chúc cuộc mộng má “sân khấu nhai” sớm sáng đèn.

Ngay phản nhậ của Nguyễn Duy chình ình tấm hình



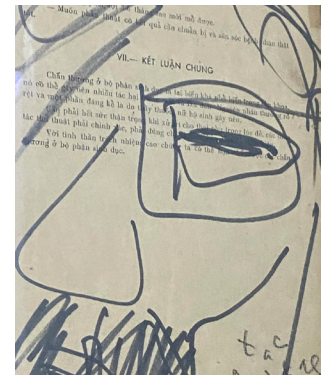
Nguyễn Duy hút thuốc lao bên mộ cụ Các Mác, ông tổ cộng sản. Gã hỏi làm sao mang điều cay tới Anh được? Nguyễn Duy kể, đi tàu hoả cao tốc từ Paris qua

hầm eo biển Manche bị cảnh sát Anh phát hiện ống hình vũ khí khả nghi. Khi đến ga thuộc Anh, cảnh sát dẫn vào đồn, kiểm tra. Họ không hiểu ống điều là loại vũ khí gì, nhưng thấy gói thuốc lao thì nghi có ma túy. Họ nói tiếng Anh còn Nguyễn Duy ù ù cạc cạc cứ no no. Sau họ đưa tới một người Việt. Bà này nhận ra ngay điều thuốc lao cùng thuốc lao quê bà ở Vĩnh Bảo, Hải Phòng nơi



chuyên sản xuất.

Bà kêu toàn bộ cảnh sát trong đồn tới và nói Nguyễn Duy trình diễn. Nguyễn Duy mừng rơn vì suốt 4 tiếng ngồi tàu cao tốc không được hút, cơn nghiền cồn cào. Và thế là... bắn, nhả khói từng bùng cùng tiếng rít, tiếng điều ọc ọc, cả đám cảnh sát vỗ tay



rào rào.

Đột nhiên điện tắt.

Đã quá lâu rồi khu vực gần chợ Trương Minh Giảng và Đại học Vạn Hạnh này bị cúp điện. Nam Dao cầm quạt phẩy phẩy thích thú lắm đòi chủ nhà rót thêm rượu để nhờ cua cáy mò ra. Nguyễn Duy cười cười rồi đọc câu thơ vừa làm kiểu thơ quê:

“Đất nước tôi cái thời chợ búa

Thần dân gọi hoàng thượng là thằng.”

Điện đột sáng.

Quạt lại quay vù vù...

Rượu lại tràn bí tí

Chuyện lại tình tình tình...

*Lưu Trọng Văn

VIỆT NAM LÀ NHẤT

**vandi sưu tầm*

Obama từ thời nhỏ đã rất hâm mộ Khổng tử, do đó khi làm tổng thống ông ta quyết định đến thăm bốn nước theo Đạo Khổng.

Ngay khi về nước, Obama phải gặp ngay ông anh để kể về chuyến thăm này.

Bill : Chú công tác thế nào? Có gì hay không kể anh nghe?

Obama: Dạ em đến Nhật Bản trước tiên ạ.

Bill : Ừ, nước này phát triển lắm đấy, chú thấy sao?

Obama: Dạ, nó bắt em đi bộ gần chết vì nó bảo xe Cadillac One của em tốn xăng và có lượng khí thải vượt mức cho phép ạ.

Bill: Ờ, chuyện thường, anh bị rồi. Sau đó đi đâu?

Obama: Dạ em qua Hàn Quốc, định vừa thăm vừa mua ít sâm về biếu anh.

Bill: Ừ, hàng họ ở đó cũng hay phết, anh có mấy con bồ bên đó. Chú thấy sao?

Obama: Dạ, em cũng đi bộ gần chết ạ.

Bill: Ờ, bọn này nó đâu có sợ chết như mấy thằng Nhật??

Obama: Vâng, nhưng dân nó thấy xe của em đẹp, nó chặn mẹ nó lại, gắn hoa vào và thi nhau chụp ảnh cười các kiểu.

Bill: Ừ, anh quên bảo chú bọn Hàn nó sến lắm. Mà sao không tranh thủ bị nó chặn xe, chú không đi nhuộm tóc và làm lại mầu da cho nó giống sao Hàn?

Obama: Dạ tại em bận qua Trung Quốc ạ.

Bill: Sang đó có gì hay không, nó đang tranh chấp hầm hè quyền kiểm soát biển Đông với mình đấy, bọn này nó đông dân nên tinh vi lắm.

Obama: Dạ em không biết, em nghe bọn đàn em trình là xe Cadillac One của em vừa đến đầu phố, cuối phố mấy thằng Tầu đã làm ra ra bốn cái Cadillac One giống hệt, sửa tên thành Dielac One và còn gắn thêm còi 30 bản nhạc và đèn nháy ạ.

Bill: Ôi, thế chú là may đấy, anh đến chỗ này có tí mà 9 tháng sau chúng nó còn làm ra mấy thằng Bill giống hệt anh thì sao. Thế còn nước cuối cùng?

Obama: Rồi Trung Quốc em sang Việt Nam luôn, xưa em có mấy ông chú đi lính nên cũng có vài chỗ quen biết ở đây, sang thăm tiện thể hỏi thăm họ hàng một thể.

Bill: Thế vui về chứ? Nước này thân thiện lắm, không thù hằn mình nữa.

Obama: Vâng, em lái xe Cadillac One đi một đoạn nhưng...

Bill: Nhưng sao, nó cấm vì khí thải cao à?

Obama: Dạ không, xe em còn ngon gấp vạn lần xe bus của bọn nó, đi sau xe bus của bọn nó còn đểch nhìn thấy đường, em phải dùng định vị toàn cầu mà lái đó.

Bill : Thế nó lại chặn lại chụp ảnh cười à?

Obama: Không ạ, dân ở đây vội

lắm, em dừng lại đèn đỏ chúng nó còn chửi em là thằng ngu. Nói gì đến chuyện dừng lại chụp ảnh.

Bill: Thế nó lại làm Cadillac One giả à?

Obama: Không ạ, lúc em sang đến nơi thì bọn Trung Quốc đã mang Dielac One sang bán tràn ngập giá rẻ như xe công nông. Dân tình chạy tung bừng đẩy phở làm mấy thằng mật vụ của em đểch biết em đi xe nào, lạc mẹ nó mất.

Bill: Thế tóm lại là chú bị làm sao?

Obama: Dạ em vừa dừng xe vào mua bao thuốc, quay ra đã mất mẹ nó đôi kiếng chiếu hậu ạ.

Bill: Ôi giời, ra chợ trời mà kiếm lại, đúng đôi của mình luôn, giá rẻ, có số chưa anh cho số mấy thằng em???

Obama: Vâng, chính vậy em quyết định sẽ chọn Việt Nam để chơi lâu dài ạ.

Bill: Tại sao? Chú vẫn chưa tìm được đôi kiếng của xe Cadillac One à?

Obama: Dạ không, so sánh cả 4 nước em thấy người Việt rất tuyệt. Khả năng lẩn mò tốt, đi đường bụi thế mà vẫn đi được. Thứ hai là rất năng động, dùng đèn đỏ còn không dừng lại vì sợ muộn. Thứ nữa là hành động rất thẳng thắn và anh hùng: Bẻ kiếng giữa thanh thiên bạch nhật, không sợ chết như bọn Nhật, không sến như bọn Hàn Quốc và cũng không gian dối như bọn Tầu.

Bill : Ờ, công nhận. Việt Nam là nhất !!!

**VANDI sưu tầm*

Sài Gòn Một Thuở Dân Ông Tạ Đò!

***Lê Nguyễn Hương Trà**

Tập 2 của nhà báo Cù Mai Công vừa được First News – Trí Việt và NXB Tổng hợp liên kết ấn hành, hiện đã được... ship tới nhiều nước Úc, Mỹ, Đức cho dân Ông Tạ và ông...100 kg ---

Tập 2 qua tay đơn vị xuất bản khác chịu chơi hơn nên nhiều nhân vật nhạy cảm đã được nhắc tới. Trước 1975, khu vực này là thủ phủ kinh tế trù phú nhất trong 257 khu tái định cư Bắc 54 toàn miền Nam; nên nói về dân Ông Tạ mà không nhắc tới vài chục tướng tá VNCH ngày xưa sống ở đây là thiếu thiếu rất nhiều: như tướng dù Phạm Văn Phú - một trong năm ông tướng tuần tiết 30/4/1975; hay trung tá Đặng Sĩ Vĩnh tự sát cùng vợ và 07 người con trong ngày cuối tháng tư lịch sử.

Ngoài ra trong Ông Tạ tập 2 còn xuất hiện nhiều người rất quen: nhà thơ Đỗ Trung Quân; MC Nguyễn Ngọc

Ngạn; Hạm trưởng HQ-4 Vũ Hữu San, Hải chiến Hoàng Sa; nhạc sĩ Nguyễn Vũ tác giả Bài Thánh ca buồn; cựu TT Bộ y tế Nguyễn Trường Sơn; ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng;



Nhạn trắng Gò Công Phương Dung; nhà báo Nguyễn Hồng Lam, Trương Bảo Châu, vụ nổ súng ở vũ trường Metropolis giữa băng A Lý và Hồ Việt Sử hồi 2001 mà tui và anh Cù Mai Công là nhân chứng cũng bị...rêu rao trong cuốn này ^-^

Túm lại, rảnh mua cuốn đọc đỡ buồn mấy ngày tết.

“Những ngày này, từ sáng sớm đến gần nửa đêm, dọc đường Phạm Văn Hai, hai bên đường Cách Mạng Tháng Tám, dài mấy trăm mét hai bên ngã ba, cả một trời xuân, mùa Tết Ông Tạ vẫn ê hề lá dong, bánh chưng, dưa hành, kẹo lạc... từ sáng tới tối, tấp nập hơn nhiều chợ khác. Nhiều nhà thờ, nhà chùa trưng bày lộng lẫy, Tết lắm. Khuôn viên sân nhà thờ Tân Sa Châu những ngày này, qua cổng như bước

vào một làng quê ngày Tết.

Như ngày nào ông bà chúng ta, cha mẹ họ mới lần đầu bước chân đến đây, mái tranh - vách ván - nền đất nện, lập ‘làng Ông Tạ...’

– Những ngày cận Tết, dân Ông Tạ nơi xa

thương nhớ mùi quê hương!

***Lê Nguyễn Hương Trà**

Đặng Lê Nguyên Vũ tiên đoán về **STARBUCKS TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM**

“10 năm nữa tối đa họ sẽ phát triển vô cùng tốt, tôi tin họ có trên 100 cửa hàng là cùng”, Vua cà phê đã nói như vậy khi Starbucks chuẩn bị mở cửa hàng đầu tiên ở Việt Nam. Sau 10 năm tiên đoán của ông Đặng Lê Nguyên Vũ về Starbucks tại Việt Nam trở thành sự thật - Ảnh 1



Khi Starbucks vào Việt Nam năm 2013, Vua cà phê Đặng Lê Nguyên Vũ đã phát biểu một câu rất nổi tiếng: Starbucks không bán cà phê, mà đang bán nước có mùi cà phê pha với đường.

Trong một talk show vào năm 2013, ông Đặng Lê Nguyên Vũ đã kể lại hoàn cảnh ra đời của nhận định đó:

“Tôi đang dự hội nghị truyền thông toàn cầu ở Thụy Sĩ, nơi những cơ quan đứng đầu thế giới hội tụ, để xem định hướng và quyết định vấn đề về dư luận nhằm chuẩn bị cho những phát triển thế giới tương lai như thế nào.

Có phóng viên Reuters nghe phát biểu và muốn chúng tôi chia sẻ thêm quan điểm mới về cà phê, đặc biệt là tinh thần cà phê mà

tôi đã truyền tải trong hội nghị. Khách sạn nơi tôi ở có quán Starbucks phía dưới, cô phóng viên hỏi tôi có ngại vào đó không. Chúng tôi vô quán, do lịch sự cô phóng viên kêu trà chứ không phải cà phê và tôi cũng kêu trà.

Phóng viên hỏi tôi, tại sao không thử sản phẩm của đối thủ, tôi bảo rằng: Họ không phải cà phê, họ là một thứ khác”.

Ông Vũ cũng giải thích thêm, câu chuyện hôm đấy với phóng viên nói rất nhiều về tình trạng cà phê thế giới, từ các nước trồng cho đến vấn đề bất công bằng, đến giải quyết ra sao, xử lý như thế nào trên bình diện toàn cầu, chứ không chỉ phê phán hay nêu luận điểm về Starbucks.

Đạo diễn Lê Hoàng đặt vấn đề phản biện: “Anh bán cà phê, còn người ta (Starbucks) bán phong cách cà phê, có thể anh đúng nhưng người ta cũng đúng. Người tiêu dùng có thể ủng hộ người ta nhiều hơn.”

Ông Vũ đưa ra các luận điểm, đầu tiên khẳng định mẫu cà phê chuẩn Robusta của Việt Nam là ngon nhất thế giới, theo các chuyên gia nhận định. Thứ hai, Việt Nam là cường quốc đứng vị trí á quân rồi quán quân về xuất khẩu cà phê. Điều thứ ba, nói đến văn hóa thưởng thức cà phê, nếu thế giới xếp 5 nền văn hóa cà phê đại diện thì cà phê phin và cà phê sữa đá của Việt Nam là một nền văn hóa, bất chấp việc phin cà phê được du

nhập từ Pháp.

Vua cà phê giải thích nguyên nhân sâu xa phát biểu của mình, một người bán hàng sẽ cung ứng hai giá trị cho khách hàng. Một là giá trị sử dụng hay còn gọi là giá trị vật lý, hai là giá trị biểu tượng. Theo ông, cái mà Starbucks giỏi là gieo vào tâm trí người tiêu dùng, đóng đinh những khái niệm vào đó.

Ông chủ Trung Nguyên khẳng định: “Người ta giỏi cái đó, người ta đóng gói, trình bày, kể chuyện và khách hàng tiếp nhận câu chuyện đó”.

Khi được đạo diễn Lê Hoàng hỏi về việc Starbucks sắp khai trương cửa hàng ở thành phố Hồ Chí Minh, ông Vũ đã nói: “ 10 năm nữa tối đa họ phát triển vô cùng tốt, tôi tin họ có trên 100 cửa hàng là cùng. Cái đáng nói là chúng tôi sẽ chứng minh mình trên đất Mỹ, từ sản phẩm, mô hình và câu chuyện tôi hay hơn Starbucks”, Vua cà phê Việt Nam tự tin nhận định và chia sẻ thêm về hoài bão của mình.

“Chúng tôi cần 10 năm cho tiến trình toàn cầu này, hiện nay chúng tôi xuất khẩu trên 60 quốc gia rồi nhưng dù có xuất khẩu 100 quốc gia đi chẳng nữa, nó không phải là công cụ chinh phục giống như chúng tôi đang muốn. Tư tưởng, triết lý cà phê mà chúng tôi khiến cho thế giới công nhận là gì. Ngoài ra là khối vật lý, chúng ta tạo ra bao nhiêu tỷ đô la, ảnh hưởng bao nhiêu người bản địa, nước sở tại,...”

Sau 10 năm, tiên đoán của ông Đặng Lê Nguyên Vũ về Starbucks tại Việt Nam trở thành sự thật.



Ảnh 2.

Cửa hàng Starbucks tại Hà Nội

Thời điểm ông Đặng Lê Nguyên Vũ đưa ra dự báo về sự phát triển của Starbucks vừa đúng cách đây 10 năm và thực tế đang chứng minh những điều ông nói không sai.

Starbucks là một trong những chuỗi cà phê nổi tiếng nhất thế giới với hơn 33.000 cửa hàng tại hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ. Thương hiệu Mỹ mở cửa hàng đầu tiên tại Việt Nam vào tháng 2/2013, ở ngã sáu Phù Đổng (Q.1, TP HCM).

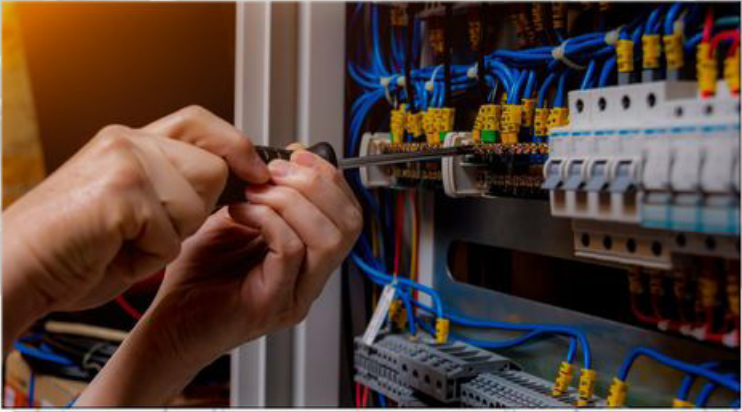
Vào đầu năm nay, Starbucks có 87 cửa hàng tại 7 tỉnh thành Việt Nam, trên 800 nhân sự và hơn 200 “coffee master” (chuyên gia cà phê theo tiêu chuẩn đào tạo nội bộ), theo VnExpress.

Chuỗi cà phê danh tiếng này dự định sẽ cán mốc 100 cửa hàng vào quý sau. Thông tin được bà Patricia Marques, Tổng giám đốc Starbucks Việt Nam chia sẻ ngày 3/1. “Chúng tôi sẽ kỷ niệm cửa hàng thứ 100 trong năm nay nhưng không có nghĩa chỉ mở đến 100”, bà Patricia Marques cho biết.

Cho đến nay, thị trường lớn nhất của Starbucks tại Việt Nam là TP Hồ Chí Minh với 50 cửa hàng, thị trường mới nhất là Hội An (Quảng Nam).

***Trọng Nghĩa**

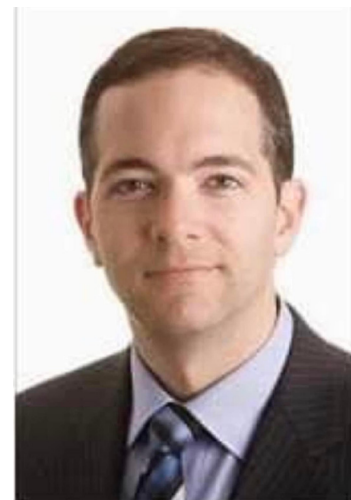
HNM Electrical Services
Call us: 713-885-6973



**Sửa chữa điện nhà, điện cơ sở thương mại,
tiệm nail, tiệm giặt**
FREE ESTIMATE!
Xin gọi chúng tôi: 713-885-6973

ĐƯA CON ĐI CHỪNG

*Minh Đạo-Nguyễn Thạch Hân



Tôi lượm được thằng Michael ở bên xa lộ 45 South Trên đường từ Houston đi Clear Lake. Đạo đó vào khoảng năm 1982, tôi mới ra trường và bắt được một job thơm phức làm cho cơ quan NASA ở Houston trong Mission Control Center, do một ông bạn học cùng lớp giới thiệu. Cuộc đời tôi gặp bao nhiêu là may mắn bất ngờ, đúng là trời cho. Cho nên tôi vẫn nhớ ơn ông Trời, cố gắng học làm người tử tế, dù có chịu thiệt thòi một chút cũng cam lòng.

Số là hôm đó tôi đi làm trễ, vừa từ xa lộ rẽ vào NASA road 1, thấy một thằng nhóc đi bộ lang thang bên lề đường, vai mang túi xách to tướng, kiểu túi xách quân đội, như ngày xưa tôi nhận được khi mới vào trường Võ Bị. Nhóc đưa ngón tay cái lên ngoắc ngoắc xin quá giang. Tôi vội dừng xe lại hỏi:

-Mày muốn quá giang hả?

-Yes, Sir!

Hắn vội vã quăng cái xách quần áo ra sau xe truck, với tay mở cửa và nhảy phốc lên ngồi cạnh tôi. Mùi mồ hôi bốc lên nồng nặc. Không chịu nổi, tôi phải quay vội cửa kiếng xe xuống. Tôi hỏi chàng "Trẻ Tuổi Bụi Đời":

-Mày muốn đi đâu?

-Đi đâu cũng được!

-Nhà mày ở đâu?

-Tôi không có nhà, mới từ

OMAHA quá giang xe xuống đây.

Tôi nghĩ trong bụng: 'Gặp thú thiệt rồi'.

-Tao phải đi làm bây giờ, thôi tao thả mày xuống Clear Lake Park, ở đó có đủ cả phòng vệ sinh và chỗ che mưa nắng đến trưa tao kiếm cái gì cho mày ăn.

Bà xã tôi hay cằn nhằn về vụ cho mấy tay "bụi đời" quá giang xe. Kể ra thì cũng nguy hiểm, chẳng may gặp anh chàng khủng nào đó coi mạng người như cỏ rác, vậy là giống như trứng giao cho ác!

Nhưng tôi quan niệm khác, sống chết có số, ngày xưa lúc còn xông pha trận mạc, mình đâu có tránh đạn được, toàn là đạn tránh mình thôi. Cho nên mỗi khi lái xe một mình, gặp người xin quá giang, nếu thuận tiện tôi vẫn "dzốt" như thường. Kể như đến ơn những người từng cho tôi quá giang hồi mới chân ướt chân ráo bước chân đến đất Mỹ này. Hồi đó, mỗi ngày đi làm phải lội bộ hàng mấy cây số trên đường đầy tuyết. Nếu gặp xe nào cho quá giang thôi mừng hết lớn.

Từ sở làm đến hồ Clear Lake chỉ mất vài phút lái xe, tôi vẫn hay ra đó ăn trưa,



dồn với mấy con chim hải âu bằng cách liệng lên cao một miếng bánh mì sandwich thế là cả đám nhào xuống kiếm mồi, bu lại chung quanh, tôi chỉ vung tay ra cũng tóm được một chú.

Đôi khi buồn ngủ quá bèn đánh một giấc như "Những Ngày Xưa Thân Ái".

Buổi trưa tôi mua 2 phần ăn rồi lái xe đi kiếm "Chàng Bụi Đời". Đậu xe vào parking, nhìn ra mấy bàn picnic sát bờ hồ, thằng nhóc ngồi đó đang chăm chú xem cuốn album cũ nát. Thấy tôi đến, nhóc vội đứng lên chào và rất mừng rỡ, có lẽ vì túi đồ ăn khá lớn tôi mang đến. Hắn đưa cho tôi cuốn album và giải thích:

-Tôi thấy sau kiếng xe của ông có gián cái huy hiệu nhảy dù, chắc ông là người Việt Nam?

-Sao mày biết?

-Ba tôi cũng từng chiến đấu ở Việt Nam, trên mũ cũng có cái huy hiệu giống như cái ông dán sau xe. Đây ông xem có đúng không?

Hắn vừa nói vừa chỉ vào tấm hình chụp một chàng lính Mỹ mặt non choẹt, trên dưới 25 tuổi, đầu đội mũ đỏ của lính nhảy dù Việt Nam thời

xưa, cổ áo mang hai bông mai vàng
đàng hoàng. Nếu không có cái mặt
Mỹ ai dám bảo không phải là lính
nhảy dù VN?

Tôi nhìn tấm hình thấy quen quen,
đúng là thằng Doug Salvatore,
Trung Úy trong ban Cố Vấn của
tiểu đoàn tôi. Sở dĩ tôi nhớ tên
anh ta vì hần hiền khô ít nói, rất
thích đội chiếc mũ đỏ nhảy dù
lệch hẳn qua một bên, gặp ai trong
tiểu đoàn bất kể cấp bậc, cũng dơ
tay chào miệng lẩm nhẩm “hãy dù
kú gấn”. Ai cũng cười hiểu rằng
hần muốn nói “Nhảy Dù cố gắng”,
Doug cũng cười theo. Hần hiền
khô ít nói, nhưng mỗi khi nhờ gì
hần đều giúp đỡ tận tình, từ việc
gọi hải pháo, phi vụ oanh kích,
máy bay tải thương đến xin vật liệu
xây cất doanh trại. Máy chiếc xe
của tiểu đoàn hết bình điện muốn
nổ máy, kêu hần đến là xong ngay,
đẩy xe chạy bằng bằng một chút
xiu, thả chân số là nổ máy liền.
Hần có thêm một biệt danh khác
là “cargo 5 tấn”, ý nói mạnh như x
vận tải 5 tấn.

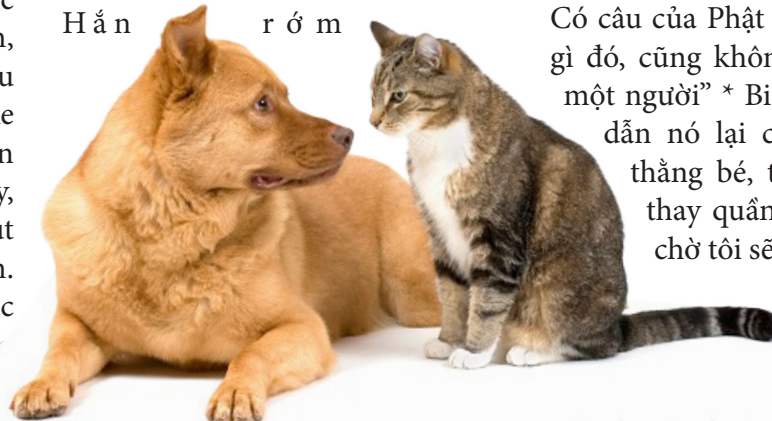
Thình thoảng hần còn mua
tặng tôi cả đồ trong PX nữa. Lính
trong tiểu đoàn gọi hần là “Đất”.
Biệt danh đó cũng gần giống với
tên thật. Mỗi lần gọi “Đất” hần
chỉ nhe răng ra cười. Sau này biết
được ý nghĩa của chữ “Đất” hần
càng thích thú hơn. Một lần tôi hỏi
hần, sao tên của bạn là Salvatore,
hơi giống như Salvadore vậy, thế
bạn có phải gốc Nam Mỹ không?
Hần nói chẳng có liên quan gì cả,
tổ tiên hần đến từ Tây Ban Nha.

Hần đã cứu tiểu đoàn tôi nhiều
lần trong các cuộc hành quân thời
“Mùa Hè Đỏ Lửa” nhờ xin được
kịp thời những phi vụ yểm trợ vũ
bảo từ đệ thất hạm đội hay từ căn
cứ Utapao bên Thái Lan.

Trong trận giải cứu An-Lộc, tuyến
phòng thủ của đại đội bị chọc
thủng. Tôi bị một mảnh cối vào
bụng, cắt hết nửa lá gan, máu ra
lênh lảng. Thằng Đất một tay bắn
M16, một tay kéo tôi vào gốc cây
cao su. Hần xin trực thăng tải
thương vào bệnh viện dã chiến
Mỹ, nếu không tôi chắc đã đi luôn
rồi. Tôi mang ơn cứu tử của Đất từ
ngày ấy. Sau trận An Lộc, hần về
Mỹ. Tôi mất liên lạc với hần từ ngày
tan hàng. Bây giờ lại gặp con hần ở
đây, đúng là số Trời. Tôi mừng rỡ
ôm lấy thằng bé, hỏi cuống quýt:

Tao là bạn của Doug, ba mày bây
giờ ở đâu?

H ầ n r ở m



n ư ở c mắ t:

-Ba tôi chết cách nay 5, 6 năm rồi.

-Kể tao nghe đi, sao vậy?

-Ổng bị đụng xe trên xa lộ bởi một
người say rượu, chết ngay tại chỗ.

-Má mày đầu mà để mày đi lang
thang như vậy?

-Má tôi có chồng khác, tôi không
thể sống với cha ghê nên bỏ nhà
ra đi.

-Mấy đi má mày có biết không?

-Cả nhà còn ngủ, nào ai biết.

-Mấy còn nhớ số phone nhà
không.

-Tôi có đây, nhưng giá nào tôi cũng
không về đâu.

-Tao đâu có nói là bắt mày về nhà,
chỉ là gọi cho má mày yên tâm
thôi, để bà khỏi báo cảnh sát, mày
hiểu không?

-Dạ hiểu.

-Thôi được rồi, quãng đồ đạc lên
xe rồi đi theo tao.

Tôi dẫn thằng bé lại Motel 6 và
book cho nó một đêm, thằng
thằng tính kế giúp đỡ. Dù sao nó
cũng là con của người bạn đã có
ơn cứu mạng với tôi, tôi quyết tâm
cứu lại con bạn.

Có câu của Phật dạy “xây 7 cái gì
đó, cũng không bằng cứu cho
một người” * Biết đâu cha nó đã
dẫn nó lại cho tôi? Tôi dặn
thằng bé, tắm rửa sạch sẽ,
thay quần áo đàng hoàng,
chờ tôi sẽ tới đón nó trong
vòng 2 tiếng
đồng hồ nữa.

Tôi lái xe về sở,
noi chuyện noan cảnh của thằng
nhóc với xếp và mấy người bạn
làm cùng nhóm, xin xếp cho nghỉ
vài ngày để giúp đỡ nó. Mỗi người
khuyến một câu, đại khái nói tôi
phải cẩn thận với mấy đứa trẻ bụi
đời. Chúng nó có cả ngàn chuyện
rắc rối, hút sách, đánh lộn, cướp
giật, có khi nó còn thừa ngược lại
là mình lợi dụng làm chuyện bậy
bạ v...v...Tôi đã quyết tâm cứu nó
nên bỏ ngoài tai tất cả những lời
khuyến chân thành đó. Tôi chở
thằng nhóc vào sở và giới thiệu
với mọi người, đồng thời gọi điện
thoại cho mẹ nó, cho biết nó đang
đứng cạnh tôi và muốn nói chuyện
với bà.

Tôi tránh ra một nơi để hai mẹ con
nói chuyện được tự nhiên. Một lúc

sau trở lại, nhóc nói mẹ nó muốn được tiếp chuyện tôi. Bả ngờ ý trao toàn quyền cho tôi và cầu xin tôi giúp cháu, bởi vì đời sống trong nhà bà như ở địa ngục, cha ghê con ghê không ngày nào là không gây gỗ nhau. Tôi chấp nhận lời khẩn cầu của bà, yêu cầu bà viết cho tôi tờ giấy, giao thằng Mike cho tôi, hứa không kiện tụng gì cả và phải có thị thực chữ ký đảng hoàng. Tôi cho bà địa chỉ nhà tôi, số điện thoại sở và phone nhà, cần gì cứ gọi cho tôi biết. Tôi nghĩ, có thể sẽ gặp rất nhiều rắc rối sau này, nhưng chấp nhận vậy. Xưa kia tôi đã từng chấp nhận biết bao rủi ro nguy hiểm khi ra trận, bây giờ có chút đỉnh nhằm nhò gì?

Tôi phân vân không biết có nên nói thiệt với bà xã không? Chắc phải nói rồi, nhưng dẫn nó về nhà chắc là bả không thể nào chấp nhận được. Đành phải gửi thằng nhỏ lại bà chị. Chị có một quán ăn VN. Khi còn ở quê nhà, chị cũng mở nhà hàng nho nhỏ, từng nuôi nhiều tay anh chị trong quán cho nên du đảng không đứa nào dám phá phách hay đòi đóng hụi chết!. Tính tình chị phóng khoáng cởi mở, mấy đứa du thủ du thực đều nể mặt. ㄟㄟ

Buổi chiều, tôi dẫn thằng nhóc lại nhà hàng, kêu cho nó một đĩa cơm đồ biển thật to, thằng nhóc chỉ ăn một loáng là hết sạch, như thể đã nhịn ăn cả tháng rồi. Dặn nó ăn xong cứ ngồi đó. Đợi văn khách, tôi gặp chị, nói rõ hoàn cảnh của nó xin chị mở rộng tay cứu giúp nó, chỉ có chị mới giúp được nó thôi. Xin chị cho nó một chỗ ở tạm, còn mọi thứ khác tôi sẽ lo. Chị hơi lưỡng lự một chút, thở dài:

-Thôi được, sau khi đóng cửa tiệm, cậu chở nó về nhà, chúng ta sẽ nói

chuyện với nó.

Tôi mừng rỡ quá xá, cảm ơn chị rồi rít, tôi quay đi để che giọng lệ tuôn trào, chị lúc nào cũng quan tâm và che chở bao bọc tôi. Cha mẹ mất sớm, chị săn sóc và nuôi nấng tôi như mẹ, lúc nhỏ tôi vẫn sống với chị cho đến khi nhập quân ngũ. Những lần bị thương thập tử nhất sinh chị vẫn là người bên cạnh tôi. Lớn lên mỗi khi gặp rắc rối trong cuộc đời, tôi đều chạy đến chị. Thật là Ông Trời đã cho tôi một bà chị để thay thế mẹ. Chị góa chồng từ năm 1970, ở vậy nuôi ba đứa con trai. Tôi và gia đình chị đã may mắn thoát được trong những giờ phút cuối cùng của miền nam, nhưng đứa con thứ nhì của chị đã ra đi vĩnh viễn trên đường vượt biên, trong lúc con tàu còn lênh đênh trên đại dương.

Qua Mỹ, hai chị em xin được việc làm trong một nhà hàng tàu. Chị phụ nấu bếp, còn tôi làm chân “chạy bàn”. Chị bắt tôi phải đi học, chỉ cho làm cuối tuần thôi. Nhiều khi thấy chị vất vả quá, tôi xin chị cho tôi nghỉ học để phụ giúp gia đình nhưng chị cương quyết từ chối. Chị nhắc nhở tôi đó là bổn phận của chị đã được cha mẹ giao phó trước khi nhắm mắt, phải lo cho tôi ăn học đến nơi đến chốn, thành gia thất đảng hoàng, nếu không sau này làm sao nhìn mặt các người nơi tuổi vàng.

Mỗi năm, vào ngày giỗ cha mẹ, chị bắt tôi phải thể trước vong linh các Người là không được bỏ học dù bất cứ hoàn cảnh nào, cho nên tôi cố gắng học, vật lộn với tiếng anh tiếng u, những phương trình đại số và toán giải tích. Những thứ đó chỉ còn lơ mơ trong trí óc căn cỗi của tôi sau bao nhiêu năm lộn lộn ngoài chiến trường.

Nhiều khi làm bài không kịp phải ngủ đêm ngay tại trường trong các phòng học.

Có lần mệt mỏi quá, tôi đã ngủ gục khi lái xe về nhà, rõ ràng tôi đã thắng xe lại khi đến đèn đỏ, thế mà vẫn tông vào đít xe trước mặt. Báo hại phải năn nỉ chủ xe rồi bỏ tiền túi ra thường. Đã bao lần tôi muốn bỏ cuộc nhưng tôi tự nhủ “Nhảy dù cố gắng!” nhưng phần lớn vẫn là không muốn phụ lòng mong ước của chị.

Ngày tôi ra trường, khi nhìn thấy tôi được gọi tên lên lãnh bằng, chị là người la to nhất hơn cả mấy đứa nhóc. Chị sung sướng hơn cả tôi, tôi ra trường, nhưng mảnh bằng là của chị, công lao là của chị. Hai chị em ôm nhau chụp hình kỷ niệm mà nước mắt chị ướt trên ngực áo tôi. “Thế là tâm nguyện của chị đã thành, chỉ còn việc cưới vợ cho cậu nữa là xong” chị nói với tôi như thế trong buổi tiệc ăn mừng. Tôi đã già đầu rồi, bao nhiêu năm chiến trận, đã từng chỉ huy hơn một đại đội nhảy dù, thế mà chị vẫn nghĩ tôi còn con nít.

Trở lại chuyện thằng nhóc, 10 giờ tối, tiệm bắt đầu dọn dẹp đóng cửa. Tôi dẫn nhóc lại giới thiệu với chị và xin phép chị chở thằng nhóc về nhà trước.

Tôi cắt nghĩa qua loa về phong tục tập quán của người Việt, kính trọng người lớn tuổi hơn mình, nhất là người già cả, thế nào là tiên học lễ hậu học văn, kính trên nhường dưới.

Những điều căn bản đạo đức của người Việt không tìm thấy trong sách giáo khoa ở trên đất Mỹ này. Nhóc hứa với tôi từ nay sẽ chăm chỉ học hành không la cà hút sách nữa. Nghe vậy tôi cũng yên lòng.

Tôi thấy thương nó như chính con tôi vậy.

Buổi tối, cả nhà quây quần trong phòng family room. Thăng nhỏ được mang ra trình diện:

-Đây là Mike, còn đây là bà Ánh, hai người con của Bà là Dũng và Trí.

Cả nhà bắt tay nhau và nói lời chúc tụng xã giao. Bà chị tôi dặn thăng Mike:

-Từ nay con gọi ta là Má Ba, mặc dù tên của ta là Ánh, ta đã nhận con là con, ta sẽ đối xử với con như hai đứa con của ta, con có chịu không?

Thăng nhóc nói lý nhí:

- Yes Má Ba.

-Con bao nhiêu tuổi?

-Dạ 13.

-Thăng Trí 16 là anh Hai, Thăng Mike ta đặt tên VN là Mai là anh Ba, thăng Dũng trẻ nhất 12 tuổi là Út cũng gọi là thăng Tư nghe chưa. Tất cả đều dạ ran, Thăng Mike chẳng hiểu đầu đuôi ra sao tôi phải cắt nghĩa cho nó hiểu.

- Con lớn nhất của Má Ba nick name gọi là Number two, nó được gọi là number three, trên thăng Tư một bậc. Nó thắc mắc sao không có number one. Má Ba trả lời đó là luật lệ. Còn luật nữa là ở nhà chỉ nói tiếng Việt thôi. Bắt đầu từ ngày mai, thăng Mai cũng phải nói tiếng Việt. Má Ba cho một đặc ân, trong mấy tháng đầu, nếu thăng Mai không biết tiếng Việt cho phép thăng Hai và thăng út nhắc nhở.

Chị tôi nói tiếp:

-Ngày mai cậu Út dẫn thăng Mai đi xin học, về nhà phải học và làm

bài tới 9 giờ tối, sau đó muốn coi TV hay làm gì khác tùy ý, 10 giờ tối phải đi ngủ. Chủ nhật phải đi lễ sớm, thăng Mai phải ghi danh học Việt Ngữ ở trường Nhà Thờ như hai đứa kia. Thăng Út lên dọn phòng cho thăng Mai ngủ.

Tôi cười nói với chị:

- Toàn là “phải” này “phải” kia y như bà “xếp” của em vậy. Thăng Mai “phải” nghe lời Má Ba nghe chưa!

Nhóc vội vàng trả lời: “Yes, Sir!”

Chị lườm tôi:

-Mấy đứa này phải dạy kỹ càng như vậy mới được, còn không vào lỗi tai này ra lỗi tai kia mất cậu ơi!

Hướng về thăng Mai chị tôi hỏi:

-Sao mày bụi đời.

Thăng Mai rơm nước mắt, ngập ngừng một lúc mới thốt nên lời:

-Má Ba ơi, con rất cô đơn và buồn khổ, lớn lên không cha. Cha ghẻ của con là một người cô cằn, khó tánh và nghiện rượu, trong nhà cãi lộn xảy ra hàng ngày. Tất cả giận dữ của mẹ và cha ghẻ đều đổ lên đầu con. Cuối cùng con phải bỏ nhà ra đi.

-Rồi mày ở đâu, làm sao mà sống?

-Con phải ngủ dưới gầm cầu hay trốn vào mấy căn nhà bỏ trống. Ăn cắp đồ, lục thùng rác hay bán cần sa ma túy để kiếm sống.

Chị xoa đầu thăng nhóc và khuyến khích nó rồi dẫn tôi đến thấp nhang bàn thờ cha mẹ, hứa sẽ chăm nuôi thăng Mai như con chị. Chị nói với tôi có lẽ Chúa mang thăng Mai cho chị, để an ủi chị những lúc thương nhớ thăng con đã bỏ chị ra đi. Thế là chị lại có ba đứa con như xưa.

Tôi thấy chị lau vội hai giọt nước mắt vừa lăn trên má.

Bà chị tôi áp dụng luật lệ giang hồ và rất nghiêm khắc với mấy đứa con. Anh rể tôi qua đời từ khi mấy đứa con còn rất nhỏ. Anh là một Phật tử thuần thành, vẫn hay đi Chùa vào những dịp lễ lớn. Chị là con chiên của Chúa, hai người khác đạo nhưng vẫn sống với nhau hòa thuận, đạo ai nấy giữ, mấy đứa con thì vừa cho đi nhà thờ vừa cho đi chùa. Sau khi anh mất chị ở vậy, làm ăn vất vả để nuôi con ăn học.

Qua Mỹ, Tôi và chị đi làm công một thời gian, hai chị em để giành được một số vốn nhỏ rồi mở tiệm ăn VietNam. Bạn bè Mỹ của mấy đứa cháu đến nhà chơi phải nói tiếng Việt và ăn đồ ăn Việt Nam. Có lần chị giải thích với mấy đứa con:

-Chúng mày tới nhà bạn phải nói tiếng Mỹ, tiếng của cha mẹ chúng nó phải không? Ăn đồ ăn của cha mẹ chúng nó phải không? Vậy thì chúng nó cũng phải nói tiếng Việt và ăn đồ ăn của tao, thế mới công bình chứ.

Mấy đứa con hết ý luôn.

Mấy đứa nhóc Mỹ ăn đồ ăn VN riết rồi đâm ghiền, món gì cũng không từ, nước mắm, mắm tôm cũng mê luôn. Chúng gọi mắm tôm là mắm “con chuột”.

Chỉ một thời gian ngắn, thăng Mai đã có thể nói chuyện thông thường hằng ngày bằng tiếng Việt. Nó lớn lên trong tình thương gia đình của chị tôi, nó rất hãnh diện có một mái nhà ấm cúng và một người mẹ thương yêu chăm sóc cho nó .

Ngày thường cả ba đứa nhỏ đều đi học.

Ngày Chủ Nhật, sáng đi lễ nhà thờ rồi theo học lớp Việt ngữ tại đó, chiều đi lên chùa học võ VOVINAM và hộp Hương Đạo. Ngày này qua tháng nọ, thằng Mai đã thành một đứa nhỏ Việt Nam từ cách ăn nói lễ phép, đi thưa về trình hân hoi, biết khoanh tay chào người lớn tuổi, biết cầm hai tay dâng đồ ăn cho Má Ba, biết quỳ lạy trước bàn thờ cha mẹ tôi. Ngày Tết cũng biết mừng tuổi chị tôi, biết cầm cờ vàng đi biểu tình ngày quốc hận. Nó hòa đồng với tụi nhóc VN chẳng khó khăn gì. Gặp người Việt họ vẫn tưởng Mai là đứa con lai, ai cũng khen ngoan và lễ phép, có đâu ngờ rằng nó là thằng Mỹ con chính hiệu con nai vàng! Nếu mấy đứa con nít Việt Nam lớn lên trên đất Hoa Kỳ bị gọi là “Chuối”, ngoài da vàng, nhưng trong đầu óc đã Mỹ hóa hoàn toàn! Thì phải gọi thằng Mai là bánh bao, ngoài thì trắng trong thì hằm bà lằng đủ thứ.

Mai và thằng út học chung một lớp, đi đâu cũng có nhau, anh em rất thân thiết. Nó hay săn sóc hỏi thăm sức khỏe chị tôi, bắt chước thần, Út rót nước mời chị mỗi lần đi làm về, đôi khi còn nấu những món ăn nhà quê của người bản xứ mời chị ăn. Má con càng ngày càng thăm thiết. Chị cũng rất thương nó, có khi còn hơn cả mấy đứa con ruột của chị. Chị vẫn hay than thở với tôi “Tội nghiệp thằng Mai, có mẹ cũng như không.

Một hôm chị nhờ tôi vô trường xem có chuyện gì xảy ra cho thằng Mai và thằng Út, vì nhà trường yêu cầu chị đón chúng nó về nhà. Hai đứa đã đánh lộn với một đám học sinh khác trên xe bus và bị đuổi học hai ngày. Chị tôi chửi cho một trận nên thân và phạt đứng úp mặt

vào tường 2 giờ và dận lần sau không được đánh lộn nữa.

-Tại sao hai đứa mày đánh lộn, chị hỏi.

Thằng Mai giành phần:

-Tại mấy đứa học sinh trên xe bus chọc ghẹo thằng Út ăn hiếp nó, gọi nó là “chink choong” hay “Ê Chinese go home”. Con đã nói thằng Út với con là anh em, chúng nó không chịu để yên thằng Út. Thế là đánh nhau.

-Lần sau phải thưa nhà trường, không được đánh lộn nghe không?, tao bảo không nghe, tao không chửi bằng tiếng Việt nữa đâu. Tao sẽ ra



trước cửa nhà chửi chúng mày bằng tiếng Mỹ cho tất cả hàng xóm nghe cho xấu hổ cả lũ.

Từ đó thằng Mai không dám đánh lộn nữa.

Mai và Út ra High School cùng một lượt, rồi ghi danh vào UT (University of Texas at Austin) cùng với anh Hai của chúng. Tôi mua cho hai đứa một chiếc xe Toyota nhỏ để thỉnh thoảng về thăm nhà. Tôi nhận phần trợ cấp tài chánh cho ba đứa nhỏ thêm vào số tiền trợ cấp của chính phủ, để tiếp tục chương trình đại học. Chị tôi cuối tuần nào cũng lái xe

lên Austin để tiếp tế đồ ăn cho mấy nhóc. Chị một đời làm thân cò lặn lội bờ ao, nay tóc đã bạc quá nửa, con cái đã đi hết, nhà cửa thật trống vắng. Tôi mời chị qua ở chung với tôi, nhưng chị một mực từ chối, tôi phải biểu mấy đứa nhỏ nhà tôi qua thăm hỏi chị luôn. Đôi khi chúng ngủ luôn lại nhà chị và coi chị như mẹ chúng.

Một hôm tôi nhận được cú điện thoại của thằng Mai gọi về:

-Cậu Út ơi, cứu con với.

-Mày làm sao vậy?

-Con đang ở City Jail! Cậu đừng cho Má Ba hay nghe, bà biết được, chửi con thì cả hàng xóm đều biết, con xấu hổ lắm không dám về nhà đâu.

-Mày biết xấu hổ sao còn làm bậy.

-Con bị oan Cậu ơi.

-Mấy thằng trong tù, đứa nào mà chẳng kêu oan.

-Cậu không tin con, chứ ai tin con bây giờ?

-Nói tao nghe thử oan nỗi gì.

-Con gọi điện thoại trong nhà tù, chỉ được gọi giới hạn thôi. Cậu lên đây bail con ra rồi con sẽ giải thích cho Cậu nghe, Cậu phải tin con mới được.

Tôi sợ thằng Mai dính vào cần sa ma túy thì tiêu đời, tôi vội hỏi nó:

-Mày buôn bán ma túy phải không?

-Đâu có nào, con bị cảnh sát gài bẫy, nói là con solicit prostitutes.

Tôi thở ra nhẹ nhõm, chỉ là tội thường phạm thôi, chắc chỉ bị cảnh cáo hay làm public service vài giờ là cùng.

-Thôi được, mai tao sẽ lên đó lãnh mày về.

Sáng hôm sau lên đến nơi, Mai đã được chuyển về nhà tù của County rồi. Tôi phải nhờ văn phòng “Bail Bond” để lãnh nó ra, trả hết 500 Đô tiền bail và \$250 tiền lệ phí cho văn phòng. Sau khi nạp tiền bail, thằng Mai được thả ra chờ ngày ra tòa. Tôi hỏi Mai:

-Mày nói cho Cậu nghe, làm sao mà cảnh sát bắt mày?

-Cậu ơi, oan con thiệt mà. Sáng hôm qua con đi đổ xăng, thấy có con nhỏ bị hư xe, con tới coi giúp nó, cuối cùng là chẳng có hư gì cả chỉ là hết xăng thôi.

-Nó ăn mặc sexy lắm phải không?

-Sao Cậu biết?

-Thì nó muốn làm mờ mắt mày để nó nói gì thì mày cũng OK, tao còn lạ gì chuyện đó.

-Cậu còn chọc quê con nữa! Con nhỏ nói nó đi bụi đời vì không ở nhà được với cha ghê, mấy hôm nay xài hết tiền rồi, chẳng còn xu teng nào trong túi. Con nghĩ tới hoàn cảnh của con ngày xưa nên muốn giúp nó, giống như Cậu đã giúp con vậy.

-Thế tao giúp mày tao có bị cảnh sát bắt không?

-Cậu đừng la con nữa mà. Nó nói cái gì nhỏ lắm con nghe không rõ con nghĩ là nó muốn xin tiền để đổ xăng. Dù nó không xin thì con cũng cho mà, thế là con đưa cho nó 20 Đô. Con nhỏ vừa cầm tiền là đám cảnh sát chồm nhào tới còng tay con liền. Con hỏi tại sao họ bắt con, họ nói là con mắc tội mua dâm. Con nói chỉ là cho tiền con nhỏ đổ xăng thôi không tin cứ hỏi con nhỏ kia thì

rõ, đám cảnh sát nói mai mốt ra Tòa mà cãi.

-Con nhỏ đó cũng là cảnh sát chìm để gài bẫy mày thôi, mấy xập bẫy rồi làm sao ra được.

-Con xin con nhỏ nói vài lời công bằng cho con, nó chỉ cười cười thôi. Con muốn đực cho nó mấy cái quá đi.

-May mà mày không đực nó, chỉ nặng tội thêm, thôi được đi kiếm cái gì ăn đã, tội mày cũng nhẹ, để tao nhờ luật sư lo cho. Lần sau muốn giúp ai phải cẩn thận. Mày phải lựa lời nói cho Má Ba biết, kéo mai mốt bà biết được thì liệu hồn đó.

-Vậy tối nay con sẽ gọi cho Má Ba, Cậu nhớ nói giúp con một tiếng nghe, không thôi bà chửi con sặc máu đó.

-Người ta nói “oánh sặc máu” chứ chửi sặc máu sao được mày!

-Thì con nói vậy Cậu hiểu rồi, Má con chửi cũng sặc máu đó Cậu ơi!

-Biết dzậy sao còn làm bậy.

-Con oan mà Cậu.

Tôi nhờ văn phòng bail



bond giới thiệu một luật sư, giá 300 Đô lệ phí.

Vì chưa có tiền án, thằng Mai chỉ bị phạt 2 ngày làm công tác công đồng thôi.

Mai và Út ra trường cùng một lượt. Chị Ba và tôi cùng đi dự lễ mãn khóa, Chị rất mừng, ôm hai đứa con mà mắt đỏ hoe nói với chúng:

-Các con ơi, đây là sự thành công lớn nhất trong đời Má, tất cả các con đã thành tài và nên người.

Mẹ ruột của Mai vì bệnh nặng không thể đến được, ba ghê của nó cũng không muốn đến. Thằng Út được hãng Boeing ở Seattle nhận vào làm, Út ở chơi với Mẹ hai tuần rồi đi nhận việc. Thằng Mai đã có ý ở nhà với chị tôi, nên ngỏ ý:

-Má à, đã từ lâu con nghĩ, anh hai và thằng Út đều đi làm ở xa, con muốn ở lại nhà để săn sóc Má, cho nên con đã nộp đơn vào trường Baylor College of Medicine ở Houston. Khóa Fall sắp tới sẽ nhập học. Con xin Má cho con về thăm Mẹ con ở OMAHA rồi trở lại ngay. Từ nay con sẽ mãi mãi ở nhà với Má và chăm sóc cho Má suốt đời.

Chị tôi rất cảm động khi nghe những lời chân tình đó, không cầm nổi nước mắt, ôm thằng Mai khóc vui:

-Má rất cảm ơn con đã lo cho Má, con không cần phải làm vậy, Má tự lo được mà.

-Má không sinh ra con nhưng đã cứu vớt con từ bãi sinh lầy và ban cho con đời sống mới đầy ắp tình thương, chăm chút cho con từng miếng cơm manh áo. Không kể những ngày đau ốm bệnh hoạn, Má luôn luôn ở bên con, cầu nguyện cho con chóng

khỏi. Tha thứ cho con bao lỗi lầm.

-Thiên Chúa đã mang con giao cho Má, Má chỉ làm bốn phận của một người mẹ như bao nhiêu người mẹ khác trên thế gian này.

Mẹ ruột thằng Mai bị ung thư phổi, qua đời chẳng bao lâu sau đó. Tôi và thằng nhóc bay về Omaha đưa đám, đó là lần cuối cùng nó gặp lại mẹ và cha ghê. Ông nay cũng đã già lắm rồi, những chuyện cũ hâu như không nhắc lại nữa, nhưng khoảng cách thì vẫn còn đó. Khó cho ai mở đầu một cuộc hòa giải, mặc dầu cả hai đều muốn. Tôi phải làm một nhịp cầu để hai người bắt đầu đối thoại và tha thứ cho nhau. Chỉ là những hiểu lầm thôi. Ngày chia tay, Ông Già và thằng Mai ôm nhau khóc vui, những giọt hờn đều trôi theo dòng nước mắt.

Mấy năm qua thật mau, Thằng Mai ra trường và nội trú tại Texas Children Hospital trong khu vực Medical Center ở Houston.

Nó muốn trở thành một Bác sĩ con nít để săn sóc cho trẻ em, nhất là những trẻ em bụi đời. Thằng Mai bây giờ đã là một Bác Sĩ, nhưng với tôi nó vẫn chỉ là thằng nhóc bụi đời. Nhóc được rất nhiều trường học và Juvenile Probation Center mời đi nói chuyện về đề tài "Run Away From Home". Trẻ Em Bụi Đời.. Nó trở thành một thần tượng của đám con nít vô gia đình. Nhưng không phải đứa nào cũng may mắn như nó, phải có một cơ duyên và một quyết tâm sắt đá mới vượt qua bao thử thách. Đường đời có bao nhiêu ngã rẽ, được mấy khúc phẳng phiu?

***Minh Đạo-Nguyễn Thạch Hân**

Thơ

Viết Hồng

Mùa Xuân Chẳng Có

Tôi đang sống ở nơi mùa xuân như chẳng có.
Rực rỡ mai vàng, xen cúc muống, những đào thơm,
Với em thơ đùa vui trong từng đôi mắt xoe tròn.
Rộn rã tiếng mẹ cười như chờ mùa xuân đến.

Tôi đang sống ở nơi mùa xuân như chẳng có,
Vẫn đẹp áo hoa, cũng đùa giỡn cũng cười vui,
Cũng nói yêu, cùng hờn dỗi, cũng đùa thôi,
Cũng nhện nhịp yêu đời qua từng ánh mắt.

Cũng ấm áp, cũng ân tình, cũng thường se sắt,
Cũng từng bùng cung bậc những yêu thương.
Tôi đang sống ở nơi mùa xuân như chẳng có,
Đời cứ rộn vui, sao tôi cứ mãi chơi vơi...

Như chơi với cõi lòng nhiều trăm trở,
Cho xuân đến, xuân đi như bao lần xuân lỡ
Bước thời gian qua tuổi đời cứ dài thêm mãi
Gom nỗi nhớ đông đầy xuân tự đến men mang.

Tôi đang sống ở nơi mùa xuân như chẳng có.
Đon đả trong lòng sao vắng lặng trong tim.
Em đến rồi đi để muôn kiếp tôi phải đi tìm.
Hình dáng cũ mỗi xuân về cho dài thêm nỗi nhớ.

Tôi đang sống ở nơi mùa xuân như chẳng có.
Xin góp nhặt ân tình khao khát được yêu thương.
Hãy đến gần nhau hơn cho đời mãi thêm hương.
Cho tôi sống được ở nơi mùa xuân như chẳng có.

Bùi Giáng, Một Hồn Thơ

BỊ VÂY KHỐN!

*Thanh Tâm Tuyền

Đối với đa số, Bùi Giáng là một nhà thơ điên. Không nhắc đến bọn tục, bọn tỉnh, bọn khôn suốt cả đời chẳng một giây nào thêm “thơ” đến tuyệt vọng, nói ngay những người quý ông- nhìn được ông như một thiên tài, thiên tài tự huỷ ghê gớm nhất của thi ca Việt nam hiện đại- nhiều khi cũng né tránh, chẳng dám bước hẳn vào cõi thơ ông, hoặc có bước vào thì cũng theo cái lối “chân trong chân ngoài”, “mắt trước mắt sau”, cười cợt vui đùa hay nghiêm trọng lơ bịch, tưởng như thế là làm thuận ý, vui lòng nhà thơ- người bấy trợn nghiêm trọng và ta nên chiều người.

Chính thái độ của những kẻ yêu ông, những kẻ ghét ông chẳng đáng nói, càng khiến ông phát “bẩn”, càng khiến ông phát “điên” (điên tiết), càng khiến nhà thơ thêm lạc lõng, “một mình một cõi”, càng đẩy ông tới chốn hoang vu bờ bãi, chơi với mọi với beo, với gấu, với châu chấu, chuẩn chuẩn.

Không, Bùi Giáng không điên. Ông là một nhà thơ sáng suốt, cực kỳ. Ông là một nhà thơ “ngộ”. Đừng hiểu chữ “ngộ” trong cái nghĩa đơn giản của đạo giáo, Bùi Giáng sẽ nhả mặt nổi quạu, ông có thể sẽ tông cửa chạy tuốt xuống Biên Hoà ngay lập tức. Hãy để cho tiếng ấy “phiêu bổng” từ Nam chí Bắc qua mọi nghĩa có thể có: (ngộ đại, giả ngộ, ngộ quá ta, ngộ ngộ, ngộ không, ngộ nhận, ngộ độc...)

Nhưng còn chúng ta ? Chúng ta nghĩ gì về thơ ông ?



Bùi Giáng và Thanh Tâm Tuyền, ảnh chụp năm 1973

Đừng có nghĩ, hãy buông mặc theo ông, như ông từng buông mặc trong trận đồ kẻ trước. Ông luôn luôn nhắc bảo nơi ông là những bóng vang ai khác. Và ta hãy là bóng vang của ông.

Hãy để ông nghĩ cho chúng ta về những gì chúng ta có thể nghĩ tới và cả những gì chúng ta không thể nghĩ tới.

“Chúng ta quen thói ngong ngóng chạy theo đuổi mọi thứ trào lưu chủ nghĩa, chúng ta tuyệt nhiên không còn giữ một chút tinh thể còn con nào cả để thể hội rằng lục bát Việt Nam là cõi thi ca hoàng viễn nhất, kỳ ảo nhất của năm châu bốn biển ba bảy sông hồ...” (trích dẫn rút từ Đi Vào Cõi Thơ của B.G)

Chúng ta hãy chịu chơi lợi trong tan nát giữa trận đồ của Bùi Giáng. Mọi điều Bùi Giáng nói, chẳng bao giờ hết, nhưng chẳng thể ngậm miệng, nên chúng ta cứ việc ngậm miệng, si mê và chúng ta sẽ được nghe. Nghe bát ngát, nghe phiêu bổng, nghe tới cõi im ông trốn lảng, lượn vòng.

Sờ dĩ Bùi Giáng trầm trọng, bởi nơi ông cả cái kiếp hoạ của thơ đang diễn: hồn thơ đang bị vây khốn. Bị vây khốn bởi “tư tưởng”,

bởi “văn”. Thơ muốn bay thoát, chấp chới như những cánh chuồn chuồn giữa trời. Nhưng đâu là tổ chuồn chuồn đây ? Nào ai biết. Bùi Giáng cố muốn biết, cố săn đuổi tới cùng.

Nhưng chuồn chuồn báo hiệu trời sắp mưa. Một trận mưa nguồn thuở cũ, Bùi Giáng mơ màng chẳng ? Ông Bùi Giáng ơi, Trang Phượng đâu ? Trang Phượng đâu ? Sau trận mưa nguồn kiếm nàng giáp cùng trận đồ ông chẳng thấy. Chỉ thấy trở đi trở lại hoài đây đó hai câu của Hồ Dzếnh:

“Thơ về nắng sáng lừng bay

Gấp đi cánh phượng cho ngày rạng ra”.

Đến đây coi như tạm đủ, nói thêm đến bao nhiêu nữa rồi cũng vẫn là tạm. Tạm với Bùi Giáng. Tạm với chúng ta. Tạm hết.

Chỉ mong một lúc nào bạn “ngộ” cõi thơ kia.

*Thanh Tâm Tuyền

Giai Phẩm Văn, Sài Gòn,

NGƯỜI GIỎI THẬT SỰ LUÔN KHIÊM TỐN KỂ THIẾU NĂNG LỰC THƯỜNG BA HOA

**Theo Doanh Nghiệp và Tiếp Thị*

"Khi chúng ta khiêm tốn, đó là lúc chúng ta tiến gần đến sự vĩ đại."

Cách đây không lâu, bức ảnh Châu Nhuận Phát, diễn viên nổi tiếng người Hồng Kông ngồi ăn mì tại một nhà hàng bình dân, đã thu hút được sự quan tâm lớn của cư dân mạng.

Trong bức ảnh, Châu Nhuận Phát ăn vụn đơn giản, đang ngồi ăn mì, bên cạnh là cốc nước lọc.

Trong lúc ăn, phát hiện ra có người nhận ra mình, Châu Nhuận Phát rất niềm nở đáp lại, đồng thời nhiệt tình giới thiệu cho mọi người món nào ngon, nên ăn cái gì, vô cùng thân thiện.

Đợi tới khi ông tháo khẩu trang ra để ăn, không còn ai quấy rầy ông.

Một ngôi sao hàng đầu như vậy lại đi ăn mì ở một cửa hàng bình dân, quả thực khiến người ta khó mà tưởng tượng.

Là một minh tinh hàng đầu, sở hữu khối tài sản khổng lồ, nhưng Châu Nhuận Phát trước giờ luôn rất khiêm tốn, thói quen sinh hoạt không xa hoa, đi ra ngoài ăn sáng, ngồi tàu điện về nhà, đi ăn uống ngoài hàng, cảm giác không một chút gì gọi là minh tinh.

Những người trí tuệ, những người hiểu cuộc đời, phần lớn đều sống như vậy.

Cũng giống như một nhà lịch sử học từng nói: "Càng bất tài, càng tự cao".

Lúa càng chín thì càng trĩu đầu, não càng trống rỗng thì vẻn mặt càng cao.

Người thực sự tài giỏi luôn hiểu được rằng, bản lĩnh lớn nhất của một người chính là không bao giờ kiêu ngạo, tự cao tự đắc.

thoại luôn phải là đời mới nhất, đi ra ngoài là phải ngồi taxi.

Ban đầu tất cả mọi người đều nghĩ rằng gia đình cô ấy rất có điều kiện, nhưng có một lần mọi người trông thấy mẹ cô ấy tới tìm, đáng nói là bà ăn mặc bình thường, vừa nhìn là biết gia cảnh rất bình thường.

Sau này mọi người mới biết gia cảnh nhà cô ấy thực ra cũng không

có điều kiện, mẹ là công nhân dọn vệ sinh, bố thì bệnh nặng suốt ngày chỉ có thể nằm ở nhà, chi tiêu đắt đỏ của cô ấy đều là do người bạn trai chu cấp.

Nhưng cứ tiêu tiền của bạn trai như vậy thì làm sao được lâu dài, sau này nghe nói cô ấy có thai, nhưng người bạn trai lại chối bỏ, giai đoạn đó còn bị nhà trường cho thôi học và sau đó nữa thì không còn ai nghe tin tức gì về cô ấy...

Dùng vật chất để lấp đầy trái tim phù phiếm và mong muốn hơn người, trong mắt người khác, đó

chẳng qua cũng chỉ là một vở kịch, không diễn được bao nhiêu tập...

Ngược lại, những người thực sự mạnh mẽ, sẽ không bao giờ cố tình tạo ra cảm giác vượt trội về vật chất để cho thấy mình hơn người tới đâu, thay vào đó, họ tự tốn, họ âm thầm và họ bình tĩnh.

Giống như một tác gia từng nói:



01. Cuộc sống không thiếu những người càng thiếu gì, càng cố khoe ra cái đó

Không ngừng muốn nói với thế giới mình sống tốt ra sao, nhưng sâu bên trong lại thực sự trống rỗng.

Ngày còn đi học đại học, trong lớp có một bạn học, ăn mặc dùng gì cũng đều phải là đồ hiệu, điện

“Người có một nội tâm giàu có sẽ không bao giờ khoe khoang tài có tất cả, họ không nói với người khác họ từng đọc qua sách gì, lái xe gì, đi tới những nơi nào, có bao nhiêu quần áo đẹp, tích được bao nhiêu vàng, bởi lẽ, họ không có cảm giác tự ti.”

02. Người bản lĩnh, không khoe khoang, không phô trương

Nội tâm càng yếu đuối, càng cần vật chất lấp đầy.

Kevin Tsai (nhà văn kiêm người dẫn chương trình truyền hình Đài Loan) từng kể một câu chuyện như thế này:

Khi còn nhỏ, mẹ ông dẫn ông tới chơi nhà một người bạn rất giàu có của mẹ.

Người bạn của mẹ rất giàu có, tiếp đãi hai mẹ con ông bằng bào ngư và cả nhân sâm đắt tiền, đây cũng là lần đầu tiên Kevin Tsai được ăn những món ăn quý hiếm này.

Khi ăn tới vi cá mập, ông đã thốt lên rằng: “Đây là cái gì mà ngon vậy ạ?”

Người bạn của mẹ thấy ông thích ăn, đã đóng thêm cho ông một bát rồi nói: “Đây là miến, cháu thích thì ăn nhiều vào nhé!”

Rất lâu sau này, Kevin Tsai mới biết được rằng món mình được ăn hôm đó là vi cá mập.

Đạo tiếp khách của gia đình người bạn của mẹ đã để lại ấn tượng rất sâu sắc trong lòng ông.

Sau này, mỗi lần Kevin Tsai đi ăn ở đâu đó, gặp những món quý hiếm, khi gia chủ không ngớt lời giới thiệu, chẳng hạn như: “Đây là thịt bò Kobe, lúc nuôi bò, người ta còn phải matxa, cho nó nghe nhạc, món này đắt lắm đó”... ông lập tức nhớ lại món vi cá mập mình từng được ăn. Thì ra, con người ai cũng

muốn khoe ra cái tốt cái đẹp của mình cả, nhưng có những người lại lựa chọn không nói và đó mới là điều để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người khác.

Những người thực sự cao quý, họ đều rất khiêm tốn.

Không xem mình là người quan trọng, không chỉ biết mình, mà còn hiểu lòng người.

Họ sớm đã hiểu ra được rằng khoe khoang có nhiều tới đâu, thực ra người khác cũng sẽ không quan tâm.

Trong tâm lý học, có một hiệu ứng gọi là “Hiệu ứng ánh đèn sân khấu”.

Ý muốn nói, một người quá xem trọng bản thân, đánh giá quá cao mức độ quan tâm của người khác đối với mình.

Nhưng trên thực tế, chẳng ai thực sự quan tâm đến việc bạn khoe khoang ngoài việc bạn tự thỏa mãn bản thân.

Bạn nghĩ rằng người khác tôn trọng bạn vì bạn xuất sắc, nhưng dần dần bạn nhận ra rằng người khác tôn trọng bạn vì người khác xuất sắc.

Đừng đánh giá quá cao địa vị của bạn trong lòng người khác, những người tự nghĩ mình cao hơn sẽ chỉ càng ngã đau hơn.

Những người thực sự có bản lĩnh hiểu rằng có khiêm tốn, chín chắn và biết quản lý ham muốn thể hiện, phô trương thì mới có thể tiến xa hơn trong cuộc sống.

03. Bản lĩnh lớn nhất đời người chính là: Khiêm tốn

Có một thanh niên hỏi nhà thông thái: “Thế nào là khôn ngoan?”

Nhà thông thái trao cho anh ba chiếc túi và nói với anh rằng trong ba chiếc túi này là ba trí tuệ, bao

hàm toàn bộ trí tuệ của đời người.

Khi mở ba chiếc túi ra, anh thanh niên phát hiện ra, túi thứ nhất là khiêm tốn, túi thứ hai cũng là khiêm tốn, và túi thứ ba vẫn là khiêm tốn.

Hóa ra là như vậy.

Những người thực sự mạnh mẽ về tâm hồn không bao giờ cần “hơn người” để nâng cao bản thân, ngược lại, họ có đủ cái nhìn sâu sắc và một nội tâm trong sáng để đối xử tử tế với mọi người.

Một người thực sự có tầm nhìn cũng đều hiểu rằng, núi còn có núi lớn hơn, sông cũng có sông dài hơn, thế giới không bao giờ thiếu những người giỏi hơn bạn

Tagore nói: “Khi chúng ta khiêm tốn, đó là lúc chúng ta tiến gần đến sự vĩ đại.”

Làm người, đừng xem mình là nhất, giữ thái độ khiêm tốn chính là một loại tu dưỡng, là trí tuệ, đồng thời cũng là bản lĩnh lớn nhất của một người.

**Theo Doanh Nghiệp và Tiếp Thị*



NƯỚC VIỆT VỚI TÔI

“Tôi đã liên tục đề nghị xây dựng Luật trọng dụng nhân tài ở các khoá Quốc hội 13,14 nhưng không được đồng ý.”

LỄ NÀO LỜI NGƯỜI XƯA VẪN ĐÚNG CHO HÔM NAY?

ĐBQH Lê Thanh Vân phát biểu trên Vietnamnet

“Tôi đã liên tục đề nghị xây dựng Luật trọng dụng nhân tài ở các khoá Quốc hội 13,14 nhưng không được đồng ý. Tôi cho rằng, để tạo cơ sở pháp lý trong sinh hoạt quyền lực phải có Luật trọng dụng nhân tài, trong đó quy định nhân tài là ai, định dạng nó ra.”

Các nguyên tắc của Nhà nước đặt ra trọng dụng bảo vệ nhân tài; quy trình, cách thức lựa chọn chế độ tiến cử nhân tài; chế độ trách nhiệm của thể nhân, pháp nhân, trong đó những hành vi ngáng trở, trù dập nhân tài phải trừng trị nghiêm khắc.

Tại sao khi tài sản cụ thể như tài nguyên, đất đai, sông hồ bị phá hoại thì kẻ phá hoại bị pháp luật trừng trị, mà những kẻ phá hoại nhân tài, ngáng trở, bức hại nhân tài là tài nguyên vô giá của đất nước lại không bị trừng trị?!

Tóm lại, phải có quy định pháp luật về trọng dụng nhân tài rạch ròi, trở thành sinh

hoạt chính trị, trong đó có khuyến khích, khen thưởng



những ai tiến cử nhân tài cho đất nước và trừng trị những ai lợi dụng cơ chế chính sách tiến cử nguy nhân tài để đưa vào vì lợi ích nhóm.”

Đây là phát biểu đầy trách nhiệm Công dân của ĐBQH Lê Thanh Vân.

Tiếc rằng, ông Vân không có quyền lực trong đảng cầm quyền, để ý m u ố n của ông được đa số lãnh đạo của đ ả n g nghe theo.

Câu hỏi được đặt ra với QH là: QH có nhiều phiên họp thường kỳ và cả bất thường, nhưng tại sao chưa một lần

bàn thảo công khai đề xuất hợp Lòng Dân của ông Lê Thanh Vân-một đại biểu hợp pháp của Dân -về “Luật trọng dụng nhân tài” ?

Phải chăng, nhiều ĐBQH được chọn lựa theo cơ cấu và các tiêu chuẩn mà tài đức không phải thước đo quyết định nên hùa nhau chống lại việc làm “Luật trọng dụng nhân tài” do e sợ tự lấy đá ghề chân?

Hay phải chăng, có thể lực uy quyền nào đó đi lên từ khuất tất không muốn “Luật trọng dụng nhân tài” ra đời nên gây áp lực QH không được “dấy binh” ?

Gần 200 năm trước, Nguyễn Trường Tộ, nhà canh tân vĩ đại nhất mọi thời đại của Đại Việt từng bất bình vì nhân tài không được trọng dụng theo tinh thần của Thân Nhân Trung “Hiển tài là nguyên khí QG”, đã than rằng: Xưa nay, những kẻ bất tài không bao giờ muốn trọng dụng nhân tài vì chúng không muốn lộ ra mình là kẻ bất tài.

Lễ nào lời của người xưa vẫn đúng cho hôm nay?

***FB Lưu Trọng Văn**





“BUỒN LÀM CHI EM ƠI!”

*Hùng Nguyễn

“Ra làm báo trong thời gian này thật điên rồ và không biết thời thế!”

Đó là câu từ của miệng những người thân quen của tôi ngay cả những người trong gia đình. Tôi đến nghề báo thật sự khó và chưa bao giờ tôi dám nghĩ đến nó. Trước đây nó còn chưa phải là nghề tôi chọn cho cuộc sống của mình khi báo chí có thời còn hưng thịnh và rất có tiếng thơm.

Nghề nghiệp của tôi thay đổi theo thời đại mới luôn luôn. Nhiếp ảnh kỹ thuật số ra đời mà người làm nghề may mắn lắm mới có thể giữ lại cho mình một chút gì đó trong thời kỳ công nghệ thông tin bùng nổ. Tôi đến Mỹ với vốn tiếng Anh vỡ lòng của mình và cũng lần lần với vài nghề tay trái cũng chỉ để tồn tại nơi thành phố Houston có khá đông cộng đồng người gốc Việt. Qua nhiều ngày tham quan

do những người em quen biết từ khi còn ở bên nhà hướng dẫn. Tôi cảm thấy thích thú vì nơi đây có nhiều thứ mà người xa xứ chúng tôi thường hay thiếu thốn. Dạo quanh các nơi trong thành phố và được vào thăm các ngôi chùa xung quanh nơi tôi tạm thời tá túc cũng cảm thấy gần gũi với một chút gì còn đó gần giống với quê hương. Qua những buổi lễ chùa vào cuối tuần, có dịp cho tôi tìm hiểu và tự tin hơn với công việc ngày xưa của mình và nhận nơi đây là quê hương thứ hai và mong muốn sẽ được tiếp tục sinh sống ở nơi này cho nữa đời còn lại qua vài ngày nhận xét.

Tôi đến Houston vốn vẹn cùng với chiếc máy ảnh để xin phụ việc cho một studio ảnh cưới đang có khách khá đông nơi hoàn toàn xa lạ. Bắt đầu với công việc chỉnh sửa hình ảnh và dựng phim điều đó cũng đem lại cho tôi chút ít thu nhập mỗi dịp cuối tuần khi không đi làm hãng xưởng. Thật ra là đỡ

nhớ nhà, nhớ nghề hơn nhiều lắm chứ chẳng có gì hơn.

Tối cứ như đứa trẻ và phải học thêm từng ngày cách làm ăn, giao tiếp kể cả ngôn ngữ của người Việt mà họ đang dùng với nhau cho phù hợp. Đó cũng là giai đoạn đẹp nhất trong cuộc đời làm nhiếp ảnh không cần lo nghĩ của tôi từ khi xa xứ.

Kinh doanh ở bên nhà một thời gian dài đã cho tôi nhiều kinh nghiệm và đánh giá được mọi thứ để chuẩn bị cho mình những bước đi mới. Tôi quyết định đi học để mở mang thêm kiến thức còn chưa đầy đủ của mình với nhiều vất vả.

Sau thời gian đi phụ việc có nhiều thay đổi, tôi quyết định đi đến trường để chọn cho mình một nghề phù hợp hơn. Biết chọn gì đây với nhiều điều khác lạ. Tôi thật sự lo lắng nhưng chỉ tin tưởng mình có thể học được cái nghề cũ của mình đã từng yêu thích và chỉ biết đến chừng như thế thôi.

Sau buổi trao đổi với người giúp đỡ cho tôi chọn lớp để học sau khi trải qua hai năm tiếng Anh thật cực khổ. Tôi vào được ngôi trường cộng đồng nơi tôi sinh sống. Chọn được nghề nghiệp cho mình thì không khó nhưng đến khi vào học mới biết đó là một nghề nghiệp thật sự khó kiếm ăn ở nơi đây. Học càng khó và đồ nghề thì mắc mớ so với thu nhập của mình từ những ngày mới đến. Và cái khó khác nữa của nghề nhiếp ảnh là ở đây không có một ngôi trường nào chỉ riêng dạy ảnh như ở bên nhà. Tôi phải vào trường lớn để lựa chọn cho mình một nghề nào đó mà nó có bao gồm cả bộ môn nhiếp ảnh để theo đuổi đam mê. Tôi hiểu nhiều hơn và ghi danh để

được đi học theo sau buổi trao đổi với người giúp đỡ. Tôi đi học nhiếp ảnh từ đó thông qua chương trình Thông Tin Kỹ Thuật Số. Vợ yêu luôn giúp đỡ nhưng nàng không ủng hộ công việc học hành này vì tôi đã già cho nên tôi phải quyết tâm hơn.

Thế là từ đó mình học nghề làm báo chí mà mình chẳng bao giờ hay biết. Bạn bè của tôi là những người còn nhỏ tuổi hơn tôi rất nhiều cùng qua đây du học. Họ đi học để làm bác sĩ, kỹ sư hay về máy công nghệ thông tin, dầu hỏa. Nghe họ kể lại làm sao mà họ học nhẹ nhàng đến thế. Từ đó tôi mới biết mình đã quá đại dốt để chọn cho tuổi già này những môn học mà nó chỉ dành cho những người thông minh. Học báo chí là một nghề gian khổ, hy sinh cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen.

“Bút sa thì gà chết” Tôi không còn thời gian để làm việc khác chỉ biết bù đắp với việc đi học, Sự học với tôi thật khủng khiếp. Tôi cứ ngày qua tháng lại cứ lủi thủi một mình lục lại cái đam mê vì ít có bạn bè cùng chung lứa tuổi với tôi. Người Việt khi có tuổi thật sự họ chẳng cần bon chen chỉ đến việc trường lớp.

Đến trường mỗi ngày cứ học những môn mình chẳng ưa thích. Nào là viết văn, làm thơ, hội họa, chính trị, lịch sử, địa lý, linh tinh... và toàn những thứ linh tinh về mạng xã hội. Tôi chỉ cần học tiếng Anh thôi mà học chi mà làm thế! Cứ hàng ngày phải đọc sách,

thông tin tham khảo thì liên tục còn phải học thêm về phần quảng cáo cái phần có gì thú vị chứ... Tôi



sợ nhất là học về kinh doanh và thương mại. Tôi ghét tính toán vô cùng vì chẳng thích cái tính chi ly. Cái máy tính của tôi ít bao giờ được ngồi nghĩ mà có khi nó còn phải chạy hết công suất vì những chương trình phim ảnh và đồ họa lung tung.

Thật sự học nghề này, học báo chí để làm gì cơ chứ! Tôi tự hỏi và trả lời cho mình ngay và tin chắc mình đã yêu quá đi thôi cái nghề nhiếp ảnh là một nghề thông tin nhanh nhất trong mọi thông tin. Thiết nghĩ, “Yêu nhiếp ảnh mà học nghề làm báo chí là một việc tính toán không phải khôn ngoan.”

“Bạn có thể dắt con ngựa đến ao nước nhưng không thể bắt nó uống” Ngạn ngữ Anh đã nói. Thâm thúy làm sao mà đọc qua sao cứ cảm thấy đau đau! Qua nhiều lần tôi muốn thay đổi ý định của mình bởi vì áp lực ngôn ngữ thứ hai. Nhưng thôi cứ đành phải đi học và cố gắng hơn cho đến ngày ra trường với mảnh bằng hạng bét. Tôi nghĩ mình sẽ làm báo cho riêng mình Thế thôi!

Hơn 5 năm áp ú và cơ hội đến rồi lại đến. Tôi nhận giúp cho một người chị làm chút ít về báo chí địa phương. Trang Nước Việt với Tôi được ra đời từ đó với tên Mỹ “VAN-DI” nó cũng gặp nhiều trở ngại gian nan. Thầm nghĩ để tự an ủi cho mình chắc nghề đã chọn người cho nên tôi không chán chừ chi nữa. Điều đó nó lại càng thôi thúc tôi hơn!

Bắt tay vào làm báo vào thời điểm này là một lựa chọn không tốt. Niềm vui chưa có mà nỗi buồn đã đến. Vì lý tưởng báo chí thật trở trêu cho những người đi trước. Chị ấy lại từ nhiệm ngay trong những ngày ra mắt cũng bởi vì áp lực người xem khá lớn của chị. Điều đó đã làm cho chị không còn an tâm cộng tác. Tôi cảm thấy cô đơn với công việc của mình nên phải cố lên thôi.

Mong sao chân thêm cứng thì đá cũng phải mềm. Được làm báo với tôi cũng là niềm vui cũng là phương tiện để tạo kết nối thương yêu cho người Việt khắp nơi trong dự án của mình. Thì tại sao tôi lại không?

Tôi chẳng còn nỗi buồn nào đang quanh quẩn và cũng không còn chọn lựa nào khác bạn ơi!

**Hùng Nguyễn*

THẢ TAY

thả tay mình thả tay em
thả tay – lại được cầm thêm
nỗi buồn
tháng ngày về xuôi về sông
còn ta đã biết ta còn nổi trôi

Thơ



*HOÀNG LỘC

thả tay tôi thả tay người
thả tay chỉ một mình tôi lạnh tràn
ngó hoài trên lớp thời gian
bước chân chưa thuở dặm ngàn vì nhau

cố hương thì đã không màu
có con thú chết quay đầu núi xưa
thương chi trăng lặn sao mờ
thương tôi để lại bất ngờ thương em

thả tay mình rủ nhau quên
bàn tay không biết bắt đền bàn tay

HOÀNG LỘC



RỪNG NÚI HỒN NHIÊN
em là cô gái nhỏ
thương anh một đời chờ
bóng em và bóng núi
cùng suối nguồn nguyên sơ

lời em lời thắt gút
đỉnh ninh với đất trời
rừng bạt ngàn tóc nhỏ
hương trầm chưa từng phai

anh cả đời dong ruổi
cuối biển chưa dừng chân
áo thơ bạc, đầu bạc
vẫn không nguôi phong trần

cuối chiều quay ngó núi
biết em đang gió ngàn
nỗi lòng cô gái nhỏ
thả lên trời, trắng tan
HOÀNG LỘC

NĂM ĐIỀU GIÚP UYÊN ƯƠNG hạnh phúc dài lâu

Hằng Trần (Theo Aboluowang)

Biết cãi nhau, lý trí, vị tha... đều giúp uyên ương sống hạnh phúc bên nhau lâu dài.

Những cặp có thể nắm tay nhau đến cuối đời không tránh né các cuộc tranh cãi. Họ giao tiếp, trao đổi liên tục và hai bên có sự đồng điệu tâm hồn. Tình yêu như một khúc dạo đầu để tạo ra một cuộc hôn nhân hài hòa và hạnh phúc. Yếu tố tâm lý đóng vai trò rất quan trọng trong việc nam giới và nữ giới có thể đạt được mục tiêu lý tưởng của mình.

Yêu đương là quá trình hai người thích nhau, hai trái tim hòa vào nhau và tâm hồn của họ giao tiếp với nhau. Trong quá trình này, lực kéo từ tình cảm thu hẹp khoảng cách giữa hai trái tim, cảm xúc chân thật dâng trào sẽ khuấy động những làn sóng tình yêu. Một mối quan hệ thành

công phần lớn sẽ đi tới hôn nhân, là sự hợp nhất của hai trái tim.



Để đi từ tình yêu đến hôn nhân, bạn cần có phẩm chất tâm lý vững vàng. Vì vậy, xét về góc độ tâm lý, để có được một tình yêu hạnh phúc, hai người cần trau dồi các yếu tố tâm lý sau:

1. Lý trí và không quá bám víu vào cảm xúc
Khi đang tìm hiểu nhau, nam và nữ nên:

- Không quá mê đắm
- Không hung hăng
- Tôn trọng lẫn nhau

Những người có tình yêu hạnh phúc sẽ coi tình yêu là một phần của cuộc sống chứ không phải toàn bộ cuộc sống. Điều đó có nghĩa là trong khi phát triển và trân trọng cuộc sống của chính mình, đôi bên nên quan tâm đến nhau, không can thiệp vào hoạt động của người kia. Nhưng đồng thời các bạn cũng không nên hoàn toàn thờ ơ mà chừa đủ khoảng trống cho nhau để tạo quyền tự do cá nhân.

2. Vị tha

Khi bạn dành tình yêu cho người ấy, bạn dễ cảm nhận được niềm vui hơn là yêu cầu nửa kia phải yêu thương bạn. Khi hạnh phúc của người kia chính là hạnh phúc của bạn, đó mới là cảm giác thực sự của tình yêu.

3. Sự kết hợp ăn ý giữa tính cách độc lập của đôi bên

Cả nam và nữ đều là những cá nhân có tính cách độc lập. Khi có một mối quan hệ yêu đương, cả hai không nên ràng buộc lẫn nhau mà động viên, hỗ trợ để cùng phát triển.

4. Tìm kiếm và trân trọng sự cộng hưởng về tâm lý, tinh thần, ý thức giữa đôi bên

Điều quan trọng của một tình yêu hạnh phúc không phải là mức độ tương xứng về tài năng của người đàn ông và ngoại hình của người phụ nữ, mà là sự hòa hợp về tinh thần cùng giao tiếp hiệu quả. Ngược lại, hai người chưa thực sự có mối tình sâu sắc nếu chỉ hợp nhau về vật chất bên ngoài, ngoại hình, gia cảnh. Bởi sau đó, mối quan hệ này sẽ bị dao động và có thể đi đến kết cục đổ vỡ.

Nếu hiểu được những quy luật tâm lý cơ bản của tình yêu ở trên, chúng ta có thể biết tại sao một số cặp có thể đi đến hôn nhân và cùng nhau già đi. Họ thường xuyên tập trung vào yếu

tố quan trọng nhất là giao tiếp. Tranh cãi cũng là một cách giao tiếp trong tình cảm.

Khi những người yêu



nhau không thể thỏa thuận với nhau, họ đã vô tình sử dụng phương pháp “cãi nhau” để thuận tiện cho việc giao tiếp và trao đổi ý kiến với nhau. Họ đưa ra ý kiến tại chỗ, mở đường cho sự phát triển mối quan hệ giữa hai người. Từ quan điểm tâm lý học, “cãi nhau” có vẻ là giao tiếp riêng tư giữa những người yêu nhau. Nhưng trên thực tế, nó vẫn là một loại giao tiếp giữa các cá nhân.

5. Biết cãi nhau

Trọng tâm giao tiếp giữa các cặp yêu nhau thường là một quá trình có ý nghĩa. Nó bao gồm lý do tại sao, mục đích cuộc tranh cãi, sự quan trọng của các ý kiến. Miễn là hai bên thiết lập giao tiếp, nó sẽ trở thành một sự tương tác.

Những người yêu nhau tranh cãi về những quan điểm và cách tiếp cận khác nhau về cùng một vấn đề, mối quan hệ giữa họ vẫn tồn tại. Chính vì sự tồn tại của mối quan hệ ràng buộc này, hai người sẽ chịu trách nhiệm về quá trình giao tiếp cũng như ý nghĩa và kết quả tạo ra sau giao tiếp.

Do đó, những cuộc cãi vã thường xuyên giữa hai người yêu nhau thực sự là một loại giao tiếp hiệu quả để trao đổi ý kiến. Chính sự tồn tại và duy trì của phương thức này cho phép hai người dần dần đi vào đời sống của nhau từ lúc không đồng điệu, trở nên quen thuộc, bao dung lẫn nhau và cuối cùng tiến tới hôn nhân.

Ngược lại, khi hai người, đặc biệt là những người yêu nhau, không nói gì hoặc không có gì để nói, không có chuyện để cãi nhau, họ thực sự giống người xa lạ. Tức là mối quan hệ và tình cảm giữa hai người đã rời khỏi tình yêu và bước sang mức độ là không liên quan đến nhau.

Hằng Trần - Theo Aboluowang



Chung thủy

Jim nói với cô bồ:

- Bất cứ điều gì em muốn anh sẽ làm, nhưng còn chuyện cạo râu thì không bao giờ nhé.
- Còn ở nhà thì anh ta bảo vợ: Anh để râu để chứng minh cho em thấy sự thủy chung của anh.
- Một hôm, cô bồ của Jim cảm thấy nghi ngờ rằng Jim là một người đã có vợ. Cô ta nói: Em sẽ không yêu anh nữa nếu anh không chịu cạo râu đi.
- Mặc cho Jim năn nỉ hết lời, cô gái vẫn không đồng ý, cuối cùng Jim phải nhượng bộ và cạo đi bộ râu của mình.
- Thế rồi tới đó, khi trở về nhà Jim cảm thấy hối hận khi đã lừa dối người vợ chung thủy của mình và sợ sẽ phải thú nhận sự thật. Jim nhẹ nhàng leo lên giường nằm kế bên vợ mình. Cô vợ liền quay sang ôm mặt anh ta và thì thầm nói: Anh yêu, hôm nay không được đâu, gã chồng râu rậm của em sẽ về nhà bất cứ lúc nào đấy!!!

ALBERT EINSTEIN NÓI VỀ BIÊN GIỚI, LÃNH THỔ

*Chu Mộng Long

Khi được mời về Israel làm Tổng thống, Albert Einstein từ chối. Một lần ông nói: “Biên giới, lãnh thổ là một cái gì rắc rối”. Ý Einstein muốn nói, chính biên giới, lãnh thổ là nguyên nhân gây xung đột và chiến tranh đẫm máu.

Đó cũng là lí do Einstein kiên định chống luật bắt buộc nghĩa vụ quân sự.

Tôi hình dung, Einstein quá sợ hãi với chủ nghĩa yêu nước, yêu dân tộc. Thứ chủ nghĩa này từng tẩm máu tuổi thanh xuân của hàng triệu người, trong khi kẻ có quyền lực thì không mất sợi lông. Mỗi khi có xung đột biên giới, kẻ có quyền lực cứ hô hào lòng yêu nước, yêu dân tộc để con em lao động ra chiến trường, còn chúng thì ung dung hưởng thụ thành quả bằng máu người khác.

Thường lòng yêu nước, yêu dân tộc của nhân dân thì vô tư. Nhưng kẻ có quyền lực thì không vô tư. Kẻ có quyền



lực luôn nhân danh lòng yêu nước, yêu dân tộc và lợi dụng triệt để sự vô tư ấy để làm lợi cho chúng. Kết quả



là sau khi nhân dân đánh giặc xong, chính kẻ có quyền lực lại trở thành giặc cướp.

Nhân dân bảo vệ biên giới, lãnh thổ đất nước, trong khi mảnh ruộng, mảnh vườn của mình thì bị cướp trắng.

Thân xác những đứa con hoặc bị chôn vùi nơi sa trường hoặc thành những nắm mồ không hương khói, còn cha mẹ già thì sống màn trời chiếu đất.

Dẫu có bố thí cho những mẹ già neo đơn căn nhà hay tiền trợ cấp hàng tháng, cũng không thể gọi là “đền ơn đáp nghĩa”. Bởi sự thực, xương máu tuổi thanh xuân là không thể đền đáp!

Đọc Einstein, nhiều khi cảm thấy biên giới, lãnh thổ chẳng còn ý nghĩa gì khi mảnh vườn, mảnh ruộng và căn nhà mình có thể rơi vào tay kẻ khác. Kẻ khác ấy không phải giặc ngoại xâm!

*Chu Mộng Long

TRƯỞNG THÀNH

*Don Hồ

Thoáng thế mà véo một cái lại một năm trôi qua, thời gian chạy lẹ ghê hồn.

Buổi chiều chờ cho Bambam & Mushu ghé công viên bắt gặp một anh bố trẻ đang tập cho đứa bé con khoảng 8 tuổi giữ thăng bằng trên chiếc xe đạp con con, chợt bỗng nhớ tới như mới ngày nào đây trong con xóm nhỏ ở Sài Gòn bố cũng lúp xúp chạy theo sau giữ cái xe đạp cho khỏi loạng choạng y như thế.

Thằng con thời ấy cũng be bé cỡ này, mặt đỏ bừng thật căng thẳng, 2 bàn tay nắm chặt cái ghi-đông xe, miệng thì be be hét như cái còi:

- “Bố, bố không được thả con ra nhé. Không nhé...”

Chiếc áo thun 3 lỗ của bố ướt mồ hôi trong buổi trời chiều:

- “Không đâu, ráng lên, con sắp được rồi. Ráng lên...”

Thằng con lên tinh thần, tự

tin mà đạp đạp cái vòng quay pedal.

Thế rồi tới một lúc bố vẫn theo sau nhưng đã ... buông lỏng tay ra tự lúc nào. Thằng con đang hăng hái đạp, liếc thấy bóng bố không còn ngay phía sau thì hốt hoảng, cái xe lạng tay lái loạng



quạng đảo liên, rồi ụp ngay vào cái cột điện té lộn mèo, mặt cả xuống đất rướm máu, môi “ăn trầu”...

Đĩ nhiên là thằng con òa ra mà khóc, khóc tức tưởi, thảm thiết ghê lắm.

Bố bế bổng thằng con lên, chạy ngay về nhà, lục lấy alcohol bôi vết thương rồi phết thuốc đỏ lên. Vừa làm bố vừa dỗ dành, và lại dĩ nhiên thằng con vừa đau, vừa tủi thân, được đà làm tới cú ré lên inh ỏi mà khóc. Và nó chỉ giảm độ xuống còn thút

thút xút xút thôi khi bố “hối lộ” dúi cho nó chút tiền để qua khu chung cư mà mua kem ăn.

Tối ấy mẹ về thằng con vẫn còn ráng xút xút để ... méc mẹ tuy que kem của bố đã nuốt hết tự đời nào. Mẹ xót con, xì nẹt càn nhằn bố một trận, bố im re...

Cái thời ấy nếu bố cứ chạy sau & giữ cái yên xe của thằng con mãi không buông thì chẳng biết tới bao giờ thằng con mới tự biết giữ thăng bằng được trên cái xe đạp?

Và rồi về sau vì những chuyện vượt biên gia đình ly tán một thời gian dài. Tới lúc xum họp lại được, mấy bố con lại sống chung ở miền Nam tiểu bang California, nếu bố cứ mãi bảo bọc không để cho thằng con tự lập, tự quyết định cuộc sống của nó thì tới bao giờ nó mới cứng cáp được nhỉ?

Hôm nay thằng con lại thêm một năm tuổi, bố thì ... ra đi đã cả mười mấy năm trời rồi. Ngồi suy gẫm lại ... cũng chẳng biết dọc theo đường đời sau những lần cố tình lơ tay của bố, thằng bé ngày xưa ấy đã dần cứng cáp rồi trưởng thành tự lúc nào?

*Don Hồ

Thứ tư 22 tháng 02, 2023

“ĐỪNG NÊN DỪNG KỸ THUẬT KHI SONG CA”

*Nguyễn An

Minh Tuyết nói điều giúp cô và Bằng Kiều có thể tạo nên những bản song ca bất hủ là gạt kỹ thuật sang một bên để thực sự hòa quyện khi hát.

Minh Tuyết - Bằng Kiều kỷ niệm 20 năm làm người tình sân khấu bằng đêm nhạc Bởi vì anh yêu em. Họ gặp nhau sau khi cả hai sang Mỹ định cư và làm việc cho một trung tâm hải ngoại. Ngày ấy, Bằng Kiều đã có nền tảng vững chắc là sự nổi tiếng được gây dựng ở Việt Nam, với rất nhiều bản hit, còn Minh Tuyết bắt đầu tìm được chỗ đứng tại hải ngoại với vai trò ca sĩ solo, sau thời gian chật vật thoát khỏi cái bóng quá lớn của cặp song ca Cẩm Ly - Minh Tuyết.

Họ lần đầu kết hợp với Yêu thương mong manh. Minh Tuyết kể họ khi đó chỉ thu âm ngẫu hứng và không làm MV hoành tráng nhưng ca khúc thành công một cách kỳ lạ. Khán giả đón nhận nhiệt tình đến mức một trung tâm hải ngoại quyết định lập tức

đưa tiết mục song ca của họ vào chương trình lớn. Đó cũng là tiền đề ra album song ca đầu tay mang tên Bởi vì anh yêu em.

Minh Tuyết đề cao sự hòa quyện khi hát đôi. Mỗi lần tập bài mới, cô đều nói với Bằng Kiều: “Em biết kỹ thuật của anh rất giỏi, giọng anh



rất bay bổng nhưng khi hát song ca, anh phải sống trong cảm xúc của câu chuyện và nhân vật là em thì mới có thể hòa quyện được”. Nữ ca sĩ cho rằng việc gác lại kỹ thuật sang một bên khiến những bản song ca của cô và Bằng Kiều thêm tình tứ.

Bằng Kiều - Minh Tuyết tại buổi họp báo giới thiệu liveshow ‘Bởi vì anh yêu em’

đầu tháng 2/2023.

Nữ ca sĩ luôn giữ nguyên tắc phải thu âm chung, thay vì mạnh ai nấy hát mỗi khi vỡ bài mới. Sau khi trao đổi qua điện thoại, hai ca sĩ sẽ vào phòng thu hát cùng nhau một lần để chia câu sao cho thật bay bổng rồi mới lần lượt thu âm riêng. Bằng Kiều - Minh Tuyết hiện có 4 album hát đôi và là một trong những cặp song ca đắt show nhất ở hải ngoại cũng như trong nước.

Trong 20 năm hát đôi, Minh Tuyết không nhớ nổi mình và Bằng Kiều đã có bao nhiêu bản hit nhưng mỗi lần lên sân khấu hay thu âm chung đều say đắm như tình nhân. Hai người hiểu nhau đến mức không cần luyện tập vẫn diễn rất mùi mẫn và khiến khán giả có thể tin họ là một đôi tình nhân thật sự trên sân khấu. “Chỉ cần tôi lắc cái tay, xoay cái hông, hay cử động chân mày là anh ấy sẽ hiểu phải tương tác ra sao và ngược lại”, Minh Tuyết nói và cho biết giữa hai người có sự liên kết, kỳ lạ khó giải thích.

Đầu ngọt ngào như tình nhân trên sân khấu, khi vào cánh gà, cô và Bằng Kiều thường mạnh ai nấy đi. Nữ ca sĩ từng khiến khán giả bật cười khi kể: “Có lần tôi mặc cái đầm rất đẹp nhưng khó di chuyển để hát với anh Kiều. Trên sân khấu, hai đứa rất tình tứ nhưng khi vừa bước vào cánh gà, anh ấy cứ thế chạy, để kệ tôi loay hoay. Chờ đến khi tôi hét lên hỏi sao không đỡ em, anh ấy mới chạy lại giúp”.

Trong 20 năm làm người tình sân khấu của Bằng Kiều, Minh Tuyết chưa bao giờ gặp tình huống khó xử. Cả chồng cô lẫn bạn đời của Bằng Kiều đều hiểu giữa họ chỉ là mối quan hệ công việc. Chồng Minh Tuyết từng đứng cười khi chứng kiến vợ cũ của Bằng Kiều - ca sĩ Trizzie Phương Trinh - mắng chồng vì không chịu diễn tình tứ với cô.

Minh Tuyết dồn rất nhiều tâm huyết cho liveshow Bởi vì anh yêu em kỷ niệm 20 năm hát đôi của cô và Bằng Kiều. Nữ ca sĩ hé lộ cô và giọng ca Nơi tình yêu bắt đầu sẽ làm mới các bản hit cũ theo phong

cách trẻ trung, hiện đại. Để tạo bất ngờ cho khán giả, hai người bàn tính cùng đạo diễn âm nhạc phối lại một số ca khúc viết cho đơn ca thành song ca. Chương trình dự kiến diễn ra ngày 7-8/3 tại Hà Nội.



Minh Tuyết và Bằng Kiều trong một đêm nhạc tại Hà Nội hồi tháng 10/2022.

Bằng Kiều sinh năm 1972, từng tham gia các ban nhạc Chìa Khóa Vàng, Hoa Sữa, Quả Dưa Hấu và sau đó tách ra hát solo. Nam ca sĩ là giọng hát tình ca hàng đầu và có lượng hit đồ sộ gồm: Nơi tình yêu bắt đầu, Trái tim bên lề, Xin gọi nhau là cố nhân, Người đứng sau hạnh phúc, Em ơi Hà Nội phố. Ngoài ca hát, anh còn có tài chơi đàn, biên tập âm nhạc. Anh sang Mỹ định cư, kết hôn cùng Trizzie Phương Trinh và có

ba con trai, trước khi tuyên bố ly hôn hồi 2010. Gần đây, Bằng Kiều chủ yếu ở Việt Nam, xây dựng gia đình với người mới không làm trong lĩnh vực showbiz nhưng giấu kín thông tin vì tôn trọng ý muốn của cô. Anh mới công khai việc có con trai thứ tư vừa tròn một tuổi tên Benly.

Minh Tuyết sinh năm 1976, là con gái út trong gia đình có 6 anh chị em. Trong đó, hai chị gái của cô là Cẩm Ly

và Hà Phương đều là ca sĩ nổi tiếng. Giống các chị, Minh Tuyết sớm theo đuổi nghệ thuật, được đông đảo khán giả yêu mến. Cô thường hát tình ca, được yêu thích với phong cách sexy cả trên sân khấu lẫn đời thường.

**Nguyễn An*

CÔ GÁI VIỆT NAM KHÔNG BIẾT TIẾNG ANH

Đến Nữ Khoa Học Gia Lot Top 1% Thế Giới

Ngày mới đặt chân tới Mỹ, Nguyễn Thục Quyên mới chỉ biết vài câu tiếng Anh, vậy mà chỉ trong 10 năm, bà đã tốt nghiệp đại học, cao học rồi lấy bằng Tiến sĩ – điều mà ngay cả những sinh viên bản xứ cũng khó làm được. Câu chuyện học tiếng Anh của Giáo sư đã trở thành giai thoại với nhiều du học sinh.

Tuổi thơ theo mẹ đi khắp nơi để kiếm sống, sang Mỹ thì bị bạn bè chê cười vì không biết tiếng Anh, nhưng Nguyễn Thục Quyên đã vượt qua tất cả và trở thành một trong những nhà khoa học ảnh hưởng nhất thế giới.

Giáo sư Nguyễn Thục Quyên sinh ra ở Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) trong một gia đình gồm 5 anh chị em. Sau năm 1975, cha đi cải tạo, mẹ chị - một cô giáo dạy toán cấp 2, dẫn dắt đàn con đến các vùng kinh tế mới như Phước Lâm, Long Điền, Đất Đỏ, Phước Tỉnh và Vũng Tàu để tìm kế sinh nhai.

Lúc 5-6 tuổi, cô bé Quyên phải phụ giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa, kiếm củi nấu cơm, đào khoai,

câu cá, gánh nước... Cuộc sống cơm áo, gạo tiền cứ đeo bám cho đến năm 1986 khi gia đình mở tiệm phở ở Bến Đá - Vũng Tàu, Quyên mới được đi học ở trường Trung học Trần Nguyên Hãn.



Khi còn ở Việt Nam, GS-TS. Nguyễn Thục Quyên không được học tiếng Anh, cho đến tháng 7/1991, bà qua Mỹ theo Chương trình Tái Định cư Nhân đạo cùng với bố, mẹ, anh trai và ba em gái. Trước khi đi, các anh em trong gia đình chỉ được học

một khóa tiếng Anh cấp tốc vài tháng. Cả gia đình biết rất ít tiếng Anh, nên thời gian đầu ở Mỹ rất cực.

Hai năm đầu, các anh chị em của chị Quyên cứ đòi về Việt Nam vì không biết tiếng Anh và phong tục tập quán Mỹ. Nhưng chị thấy ổn vì được làm điều mình thích mà không sợ người khác dị nghị.

“Khi còn ở Việt Nam, gia đình đã vất vả rồi, nên khi sang Mỹ tôi phải cố gắng hơn rất nhiều để có được cuộc sống tốt hơn”, chị Quyên chia sẻ. Để tự khẳng định bản thân nơi đất khách quê người, chị đã quyết tâm học tiếng Anh thật nhanh bằng cách đăng ký ở ba trường trung học tại ba thành phố. Ở Mỹ, tiếng Anh được học miễn phí.

Vất vả với bao tủi nhục khi bị nhiều người coi thường càng khiến chị có thêm động lực vươn lên. “Có giáo viên chế nhạo tôi trước cả lớp vì khả năng nói tiếng Anh kém. Một

ông người Mỹ còn nói thẳng với tôi hãy về nước của cô đi”, chị nhớ lại và cho biết ở Mỹ vẫn còn một số người phân biệt kỳ thị như vậy. “Thậm chí có đồng nghiệp lúc ở trường không bao giờ nói chuyện với tôi mặc dù tôi đã cố gắng để nói chuyện với anh ta vài lần”, nữ giáo sư nói.

GS. Quyền quyết tâm học tiếng Anh thật nhanh bằng cách đi học tại ba trường ở ba thành phố cùng một lúc (ở Mỹ, tiếng Anh được học miễn phí). Cứ sáng, chiều, tối, mỗi buổi học ở một trường. Mỗi ngày bà đều xem tin tức đài truyền hình Mỹ để tập nghe. Tháng 9/1993, bà xin học tại Santa Monica College và tham gia bốn

lớp tiếng Anh dành cho người nước ngoài. Ngoài ra, bà còn tới những trung tâm dạy kèm sinh viên miễn phí trong trường để học thêm. Sau một năm học ngày học đêm, cuối cùng giáo sư cũng thi được vào học chính như những sinh viên khác...

Tháng 9/1993, người cô họ cho chị ở cùng nhà, nhưng chị phải dọn dẹp, nấu nướng, đi chợ và chạy việc vặt cho cô. Thời gian này, chị xin học ở Đại học Santa Monica nhưng không được nhận vì tiếng Anh kém. Chị đã năn nỉ nhà trường cho học thử một kỳ và hứa nếu không học được sẽ trở về trường trung

học để học thêm tiếng Anh. Ban ngày đi học, ban đêm chị tìm lớp học thêm ở trung tâm dạy tiếng Anh miễn phí. Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, cuối cùng chị cũng được nhận vào học.

Thấy bố mẹ vất vả làm trong nhà hàng và ở hăng may, chị



không cho phép bản thân thất bại mà cố gắng gấp đôi, gấp ba so với những bạn cùng trang lứa. Để có tiền học, chị xin làm thêm trong thư viện trường từ 17h đến 22h mỗi ngày, nhưng vẫn không đủ nên phải vay thêm tiền của Chính phủ.

Mùa thu năm 1995, Giáo sư chuyển từ Đại học Cộng đồng Santa Monica qua Đại học tiểu bang thành phố Los Angeles (UCLA). Bà xin làm ở một phòng thí nghiệm của ngành sinh vật, nhưng chỉ được rửa dụng cụ thí nghiệm. Thích thú với công việc nghiên cứu, bà xin được làm thí nghiệm nhưng

không được nhận vì lý do “nghiên cứu không dành cho tất cả mọi người, bạn nên tập trung vào việc học tiếng Anh”. Trải nghiệm bị coi thường này không khiến Giáo sư nản chí, ngược lại, nó trở thành động lực để bà cố gắng nhiều hơn.

Sau khi tốt nghiệp đại học tháng 12/1997, GS. Quyền nộp đơn xin học thạc sĩ. Sau một năm, đến tháng 12/1998, bà đã lấy bằng cao học lý – hóa và nhận được học bổng tiến sĩ cùng ngành này.

Trong thời gian học tiến sĩ, bà làm trong phòng thí nghiệm 6 ngày/tuần, mỗi ngày làm 16 tiếng cho tới 2 giờ sáng mới về nhà. Sinh viên Mỹ đều rất kinh ngạc trước sự nỗ lực của bà. Xúc động trước đam mê của cô học trò gốc Việt, thầy hướng dẫn – Benjamin Schwartz – đã tạo nhiều cơ hội để bà tham dự các hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Năm cuối của chương trình tiến sĩ, bà là một trong bảy sinh viên nhận được học bổng toàn trường, khoảng 30.000 USD.

Tháng 6/2001, bà được nhận bằng Tiến sĩ, trước cả những sinh viên trong phòng thí nghiệm sinh vật mà trước đây

bà từng phải rửa dụng cụ thí nghiệm cho họ. Khi biết bà được giải thưởng xuất sắc của phân ngành lý – hóa, họ đã rất mắc cỡ vì họ đều phải mất 8 năm mới lấy được bằng tiến sĩ, trong khi bà chỉ làm điều đó trong ba năm. Trong tám năm họ viết được một hoặc hai bài báo, còn bà có tới 12 bài báo khoa học và thuyết trình 19 lần ở các đại học trong nước và quốc tế.

Theo báo Người đô thị, khi được hỏi vì sao bà có thể đạt được kỳ tích này, GS-TS. Nguyễn Thục Quyên trả lời: “Vì khi ở Việt Nam, gia đình tôi rất nghèo, lớn lên không có nhà ở và không có cơm ăn, thường hay bị bạn bè chê cười. Qua Mỹ cũng bị nhiều người Mỹ lẫn Việt Nam coi thường, thành thử tôi phải cố gắng để có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tôi đã khóc rất nhiều lần ở Việt Nam, lẫn ở Mỹ”.

Cuối năm 2018, Clarivate Analytics công bố danh sách hơn 4.000 nhà khoa học toàn cầu vào top 1% những nhà khoa học có nhiều trích dẫn nhất thế giới (highly cited researchers – HCR), GS-TS. Nguyễn Thục Quyên là nhà khoa học nữ hiếm hoi trên thế giới bốn năm liền vào top 1% này.

Trước khi lọt vào danh sách này của Thomson Reuters và Clarivate Analytics, giáo sư

Nguyễn Thục Quyên vốn đã được nhiều đồng nghiệp quốc tế biết đến thông qua những công trình được xuất bản trên các tạp chí quốc tế chuyên ngành như Nature Materials, Science, Advanced Materials, Advanced Energy Materials, Advanced Functional Materials, Physical Chemistry Chemical Physics, Chemistry of Materials, Applied Physics Letters... do chị và cộng sự thực hiện. Các công trình này chủ yếu tập trung vào việc làm rõ mối liên hệ giữa cấu trúc phân tử, cách thức làm thiết bị và hiệu suất hoạt động của các thiết bị điện tử hữu cơ (organic electronics) - gồm pin năng lượng mặt trời hữu cơ (organic solar cells), transistor hiệu ứng trường hữu cơ (organic field-effect transistor), cảm biến quang điện (photodetectors), và đèn LED (organic light-emitting diodes), đặc biệt là các đặc tính của vật liệu và thiết bị ở kích cỡ nano.

Bên cạnh đó, chị cũng nghiên cứu về tính chất điện tử của polyme liên hợp có chứa ion (conjugated polyelectrolytes) và vật liệu sinh học (biomaterials), cơ sở để tạo ra những vật liệu hữu cơ tiên tiến trong các thiết bị điện tử sinh học (bioelectronics), có khả năng ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng và môi trường, ví dụ như pin nhiên liệu sinh học (microbial fuel cells) và lĩnh vực y học như các thiết bị y tế sinh học hữu cơ (organic biomedical

devices).

“Hãy làm những gì bạn yêu thích và yêu những gì bạn làm.”

làm việc chăm chỉ và tận hưởng cuộc sống. Sống giúp đỡ những người xung quanh và làm việc hữu ích cho xã hội. Hãy cố gắng và đừng từ bỏ dễ dàng. Thiết lập mục tiêu cho bản thân và theo đuổi nó. Đừng để mọi người ngăn cản bạn đạt được mục tiêu của mình. Khi người ta đập tôi xuống, tôi càng cố gắng vươn lên. Tôi sử dụng những điều tiêu cực như động lực để cố gắng nhiều hơn. Tôi cho mọi người thấy những gì tôi có thể làm... - (GS-TS. Nguyễn Thục Quyên)

**Vandi sưu tầm*



VIETNAM BUDDHIST CENTER
CHUA VIET NAM

Federal tax-exempt No: 76-0342787

TÂM THƯ

Kêu Gọi Cứu Trợ Thiên Tai Động Đất Tại Thổ Nhĩ Kỳ & Syria

Houston, ngày 16/2/2023

Kính thưa quý đồng hương gần xa,

Như tất cả chúng ta đều biết trên các cơ quan truyền thông, một cơn địa chấn lớn 7,8 độ Richter đã xảy ra vào lúc 01:17 GMT ngày 6 tháng 2 năm 2023 ở độ sâu 17,9km tại vùng biên giới Thổ Nhĩ Kỳ với Syria.

Tính đến nay đã có hơn 42,000 người thiệt mạng, trong khi vẫn còn người đang bị vùi dập trong các đồng đồ nát mà chưa cứu ra được, cảnh nhà cửa đổ nát tan hoang diễn ra ở vùng đất này; và vô số các nạn nhân đang kêu gào thống thiết cứu khổ cứu nạn cho sự sống còn của họ và gia đình.

Trước thảm nạn này, tổ chức **Từ Bi Foundation** của Trung Tâm Phật Giáo – Chùa Việt Nam, Houston, Texas phát tâm thực hiện **Chương Trình Cứu Khổ Cứu Nạn** nhằm hỗ trợ phần nhỏ bé vào việc cung cấp cho người dân lâm nạn động đất qua **Hội Bác Sĩ Không Biên Giới (Doctors Without Borders)**. Đây là Hội đã từng cứu giúp cho hàng triệu người lâm nạn trên khắp thế giới; và hiện đang thực hiện việc cứu giúp người dân Thổ Nhĩ Kỳ & Syria bị thiên tai động đất.

Trong khi chúng ta không làm được gì trước thảm cảnh thiên tai động đất chết chóc kinh hoàng đó, chúng tôi xin cất lời kêu gọi đến quý đồng hương, chúng ta cùng nhau đóng góp kè ít người nhiều vào chương trình **Cứu Khổ Cứu Nạn** này.

Mọi sự đóng góp có thể khai miễn thuế và gửi về một trong hai địa chỉ sau đây:

1. Tu Bi Foundation

10002 Synott Rd, Sugar Land, TX 77498 (713) 575-0910

2. Virginia: Tu Bi Foundation

5257 Dunleigh Drive, Burke, VA 22015

Email: Tubifoundation@gmail.com,

Nay kính,

Trung Tâm Phật Giáo – Chùa Việt Nam – Từ Bi Foundation

10002 Synott Road
Sugar Land, Texas 77498
Tel 281/575-0910
Fax: 281/575-0822
<http://www.vnbc.org>
trungtamphatgiaoviet@yahoo.com

Tác giả bài viết này cũng là người từng cộng tác với Sử gia Phạm Văn Sơn, bị giam 13 năm trong các Trại tù từ Nam ra Bắc, đã ghi nhận về những ngày cuối cùng của Sử gia trong Trại K2/TÂN LẬP. Sau khi ra khỏi các Trại tù CSVN năm 1988, Văn Nguyên Dưỡng sang định cư ở Hoa Kỳ năm 1991. Ông cũng là tác giả của quyển biên khảo viết bằng Anh ngữ về chiến sử ba-mươi-năm Chiến Tranh Việt Nam “THE TRAGEDY OF THE VIETNAM WAR” do Nhà XB Hoa Kỳ MCFARLAND ở North Carolina xuất bản năm 2008.

Nhà thơ Cung Trầm Tưởng viết bài nhận định dài về tác phẩm này sau khi sách được xuất bản. Hồi ký về “Cái Chết của Sử gia Phạm Văn Sơn” cũng được dịch sang Anh ngữ đăng ở SACEI (Saigon Arts, Literature & Education Institute) Forum 7.

CÁI CHẾT CỦA SỬ GIA PHẠM VĂN SƠN

**Văn Nguyên Dưỡng*

Trước năm 1975, ở miền Nam, ông Phạm Văn Sơn là một trong rất ít những vị viết sử. Bộ sử được nhiều người biết đến nhất của ông là bộ VIỆT SỬ TÂN BIÊN.

Tôi hân hạnh được làm việc dưới quyền chỉ huy của ông từ năm 1958 đến 1960. Thời gian này ông mang cấp bậc Thiếu tá, giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Trường Quân Báo & Chiến Tranh Tâm Lý Cây Mai; tôi mang cấp bậc Trung úy, là huấn luyện viên và sĩ quan an ninh của Trường. Chính trong thời gian này, ông đã tu chỉnh bộ sử nói trên và cho tái bản. Những thì giờ nhàn rỗi, tôi đã tình nguyện giúp ông. Tôi được ông giới thiệu đến gặp ông Lê Ngọc Trụ, công chức làm việc ở Thư Viện Quốc Gia –lúc đó còn nằm trên đường Gia Long– để nhờ hướng dẫn sưu tầm tài liệu. Ông Lê Ngọc Trụ còn là một học giả, giảng sư Ngữ học của Đại học Văn khoa Sài Gòn, đã chỉ dẫn cho tôi tìm được khá nhiều tài liệu và sách viết bằng tiếng Pháp về thời Trịnh–Nguyễn phân tranh. Các tài liệu này cũng như những tài liệu quý giá khác, giúp cho ông Phạm Văn Sơn tu chỉnh Việt Sử Tân Biên. Thời gian làm việc với ông,

tôi đã học được ở ông nhiều điều về viết lách.

Năm 1961, trường Cây Mai đổi tên, chỉ còn là trường Quân Báo. Ngành Chiến Tranh Tâm Lý tách ra riêng, được dạy riêng ở một trường của ngành này, mới thành lập, ở một địa điểm khác; do đó, Thiếu tá Phạm Văn Sơn cũng được chuyển về ngành Chiến Tranh Chính Trị... Sau đó không lâu, ông được bổ nhậm vào chức vụ Trưởng Ban Quân Sử của Quân Lực VNCH, thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Ông lần lượt được thăng đến cấp Đại tá và giữ nhiệm vụ này cho đến trước ngày miền Nam sụp đổ.

Tôi nghĩ rằng, với khả năng của ông và dưới sự chỉ đạo của người viết sử sở trường và kinh nghiệm như ông, hẳn là Ban Quân Sử Quân Lực VNCH đã viết được những bộ sử chiến tranh VN cận đại quý giá, nhất là binh sử thời kỳ sau năm 1954 trở đi. Tôi nghĩ như vậy vì tôi biết ông Phạm Văn Sơn rất thận trọng, không thể khinh xuất trong nhiệm vụ của mình và càng không thể để cho thuộc cấp khinh xuất. Ngày trước ông thường bảo tôi:

“Phải cố gắng làm sao cho mức độ trung thực và chính xác cao chừng nào tốt chừng đó, như vậy những điều mình viết về sử mới mong có thêm một chút giá trị. Việc sưu tập những sự kiện, chứng tích, tài liệu có độ xác tín cao nhiều chừng nào thì việc so sánh, nghiên cứu, lượng giá, đối chiếu... dễ chừng bấy”. Đó là lẽ lối làm việc nghiêm cẩn, thận trọng của ông. Vì vậy sau này, năm 1972, tôi đã không ngạc nhiên khi chiến trường An Lộc còn đang sôi động với những trận đánh đối tuyến chỉ cách nhau có một con đường, giành nhau từng góc phố –giữa các đơn vị VNCH và quân CS Bắc Việt– khi những cơn pháo kích dữ dội của địch quân chưa giảm, khi không một chiếc trực thăng nào đáp xuống An Lộc mà không sợ tan xác, tôi đã thấy ông hiện diện ở chiến trường này để tìm hiểu sự thật viết về trận chiến khốc liệt đó.

Lúc bấy giờ, tôi là Trưởng Phòng 2, Bộ Tư Lệnh Đ5BB –cũng là Bộ Tư lệnh Hành Quân Chiến Trường An Lộc– của tướng Lê Văn Hưng, đã cung cấp cho Đại tá Phạm Văn Sơn những tài liệu, sự kiện “sống” nóng bỏng, chính xác và đầy đủ. Tuy

nhiên, muốn viết cho trung thực hơn, ông đã ở lại trong hầm chống pháo với tôi một đêm thức trắng để nghe tiếng đạn pháo của địch quân rơi trên đầu mình và xung quanh đầu đó, vừa hỏi tôi thật chi tiết về những sự kiện ghi trong nhật ký hành quân (mỗi phòng của Bộ Tư Lệnh Hành Quân đều có) kể cả tài liệu, cung từ tù binh của địch bắt được trong các trận đánh trước ở đó.

Sau khi ông rời An Lộc, không bao lâu mặt trận được giải tỏa, tôi đến Bộ Tổng Tham Mưu để gặp ông thì được biết ông đã ra Quảng Trị làm nhiệm vụ như đã làm ở An Lộc. Như vậy ông và những sĩ quan thuộc cấp trong Ban Quân Sử đã hiện diện ở khắp chiến trường lớn để tìm sự thật viết binh sử... Tôi nêu lên những chi tiết trên đây mong các bạn hình dung được tư cách khả trọng của một người viết sử chân chính, ông Phạm Văn Sơn, một người đã thành danh trong giới trí thức VN, để rồi tôi xin kể lại những ngày cuối cùng bị đất trước cái chết thảm thương của ông trong lao tù, dưới chế độ bất nhân, tàn độc của CSVN.

Ngày 30/4/75, như mọi người đều biết, Dương Văn Minh, một tổng thống phi hiến, tuyên bố đầu hàng CS Bắc Việt vô điều kiện, Quân Lực VNCH bị bức tử, buông súng, tan rã. Một số tướng lãnh, sĩ quan cấp tá, cấp úy tuần tiết. Tất cả những sĩ quan còn lại ở miền Nam vào lúc đó, bị dồn vào các trại tập trung tạm trong lãnh thổ miền Nam, cùng với các cấp chỉ huy cảnh sát, công chức cao cấp, các nhà hoạt động chánh trị trong các đảng phái miền Nam và các vị tuyên úy Công giáo, Tin Lành và Phật giáo trong QLVNCH. Một năm sau, CSBV đưa tất cả

những người mà họ gọi là có “nợ máu nhiều nhất với nhân dân” ra miền Bắc, giam giữ và bắt lao động khổ sai ở những trại giam trong rừng sâu nước độc Thượng du và Trung du Việt Bắc. Một số sĩ quan và công chức khác còn bị giam giữ ở các trại cải tạo miền Nam. Tháng 6, năm 1976, đợt tù nhân đầu tiên bị đưa ra Bắc, trong đó có tôi, bị dồn cứng dưới khoang của những chiếc tàu thủy cận duyên cỡ nhỏ, loại chuyên chở của quân đội CSBV. Sau



4 ngày 4 đêm, tàu cập ở Bến Thủy thuộc Vinh. Từ đó vào nửa khuya, chúng tôi bị chuyển vào bờ, lần này thì bị dồn vào các toa tàu hỏa dùng để chở súc vật, lên phía Bắc. Ngày 15/6/76 – ngày duy nhất mà tôi nhớ suốt 13 năm tù – đúng một năm sau ngày tôi đưa đầu vào cùm ở trường Don Bosco ở Gò Vấp, trên chuyến tàu hỏa nói trên, qua một kẽ hở thật nhỏ của toa tàu, tôi đã nhìn thấy nhà thương Bạch Mai và ga Hàng Cỏ, những địa danh của Hà Nội mà tôi đã được đọc qua trong các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn thuở tuổi học trò. Hai sĩ quan tù nhân cấp Tá đã ngộp thở chết trong toa chở súc vật, quăng giữa đường Việt Trì – Yên Bái. Kể từ đó, có thêm hàng trăm tù nhân đi trên những chuyến tàu định mệnh này đã ngã xuống ở các Trại tù miền Bắc, vĩnh viễn không

còn thấy được những chuyến tàu xuôi Nam... Trong số những người này có Sử gia Đại Tá Phạm Văn Sơn.

Một số tù nhân trên dưới một ngàn người trên các toa tàu này được đổ xuống ga Yên Bái; tôi cũng nằm trong số “tù” này. Từ ga Yên Bái, bộ đội CS dùng xe quân sự Molotova chuyển chúng tôi theo đường bộ lên Sơn La giam giữ ở các trại giam “quân quản” dành cho các sĩ quan miền Nam. Tôi ở đó được một năm rồi bị chuyển sang trại giam công an, cũng ở Sơn La, trong 2 năm nữa.

Năm 1979, trước cuộc chiến ngăn ngui giữa Trung Cộng và CSVN không bao lâu, tất cả chúng tôi – những tù nhân chính trị – ở những trại giam trên các tỉnh biên giới phía Bắc và Tây Bắc được chuyển về các trại giam vùng Trung Du và các tỉnh phía nam, tây nam Hà Nội, như các trại giam Tân Lập (Vĩnh Phú), Nam Hà (Nam Định), Thanh Phong (Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh)... Sự chuyển đồn trại như vậy làm cho đời sống lao tù chúng tôi đã cơ cực càng cơ cực hơn, ăn đã đói càng đói hơn, mỗi người không có được đến 4 tấc chiều ngang để có thể nằm ngửa, phải nằm nghiêng chen chúc lẫn nhau mà ngủ sau mỗi ngày lao động nặng nhọc, nên phòng giam nào cũng hôi hám, thiếu ánh sáng, thiếu không khí đến ngộp thở. Bao nhiêu chứng bệnh ngặt nghèo nguy hiểm đã bộc phát trong anh em chúng tôi, thuốc men không có để trị bệnh. Mạng sống của mọi người bị Tử Thần rình rập từng ngày, từng đêm.

Đa số anh em chúng tôi được đưa về trại giam Tân Lập do công an quản chế, bây giờ đặt dưới sự chỉ huy của Trung tá Công an Nguyễn Thùy.

Tân Lập là một hệ thống trại gồm một trại chính và nhiều phân trại thường được gọi là K, đánh số từ K1 đến K7, nằm rải rác hai bên bờ một nhánh sông bắt nguồn từ sông Lô, chảy qua xã Tân Lập, tỉnh Vĩnh Phú. Tôi đến Tân Lập ngày nào năm đó, đã không còn nhớ nữa, chỉ nhớ là lúc đó trời đã bắt đầu trở lạnh... Dù vậy, sau mỗi buổi lao động vẫn phải theo mọi người ra những bãi vắng trên sông này để tắm trước khi về trại. Chính ở các bãi tắm này chúng tôi mới thấy hình hài khốn khổ của nhau, vì mọi người đều trần truồng. Trong khi số tù nhân từ Sơn La mới chuyển về, người ngòm còn chút thịt da, thì, những anh em tù đã ở trại giam K2/Tân Lập từ mấy năm trước thân thể chỉ còn da bọc xương... Đến hai bên hông là nơi lý ra phải còn có chút thịt, cũng chỉ thấy có xương xẩu nhô hẳn lên, trông thật thảm nảo. Khi tắm ai cũng rét run, vì cái lạnh của trời và nước làm cho mọi người thấu buốt ruột gan... bởi trong người không còn năng lượng để kháng nào nữa.

Tôi nói lên những điều này để chỉ rõ chế độ quản chế, đối xử với tù nhân chính trị của trại giam Tân Lập cay nghiệt hơn bất cứ trại giam nào mà chúng tôi đã trải qua trước đó, mặc dù chúng tôi biết rằng với chế độ tập trung cải tạo, trại giam là nơi CSVN giết người kín đáo nhất, ít đổ máu nhất, bằng áp đặt khổ sai vất sức, bằng bỏ đói trường kỳ... khiến cho tù nhân chết mỗi mòn vì kiệt sức, vì bệnh hoạn hay vì những lý do mờ ám khác nữa. Không một ai trong chúng tôi, lúc đó, thoát khỏi sự thách đố của định mệnh, của cái chết đến bằng nhiều cách ở bất cứ lúc nào. Ở Tân Lập, Trung tá Nguyễn Thùy và cán bộ Công an trại giam đã làm hơn những điều chúng tôi đã nghĩ, đã biết. Vì thế các tù nhân chính trị chết trong các

phân trại Tân Lập nhiều hơn bất cứ nơi nào khác. Riêng ở phân trại K2, mấy tháng mùa đông cuối năm 1979, đầu năm 1980, mỗi ngày ít nhất cũng có 1 đến 2 tù nhân chết; con số tù nhân đến bệnh xá (không có một thứ thuốc men nào để trị bệnh), hằng ngày hơn 200 người, mục đích không phải là để xin trị bệnh, nhưng để được khám, chúng nhận là là “có bệnh” –khỏi đi lao động– được ngày nào đỡ ngày đó, mặc dầu họ là những người bệnh thực sự cần phải được điều trị và miễn làm việc... chớ đừng nói là lao động nặng.

Tại K2/Tân Lập, trong hoàn cảnh chung như vậy, tôi đã gặp lại Đại tá Sử gia Phạm Văn Sơn. Tôi đã nhìn thấy tận mắt những ngày sống bi đát cuối cùng của đời ông.

Chừng một tháng sau khi đến K2, một buổi trưa, tôi và một người bạn tù khác cùng đợi đến phiên phải lên phạt xá gánh cơm về cho anh em trong đội ăn sau buổi lao động; trong khi chờ đến lượt mình nhận cơm, tôi đã vợ vắn đến bên ngoài hành lang của một căn phòng nhỏ cạnh phạt xá. Tôi thấy một người, nhận ra ông, mà cứ ngỡ là đôi mắt mình đã nhìn lầm. Ông chính là Đại tá Phạm Văn Sơn, vị chỉ huy trưởng ngày xưa của tôi. Ông chỉ còn là cái bóng âm thầm, một cái xác sắp mục nát, bất động, cam nín sau chấn song sắt, bên trong cửa sổ của căn phòng “cách ly”. Duy đôi mắt hiền hòa thì vẫn tinh anh như thuở nào. Rõ ràng ông đang hiện hữu như một tinh vật có linh hồn sáng suốt, đang nhìn ngắm mọi sự vật đổi thay, quay cuồng điên đảo với những nhận định xuyên suốt, những ý nghĩ sâu sắc, cao xa nào đó một cách hữu thức... Vì chính đôi mắt nhìn lắng sâu và sáng kia là “cửa sổ linh hồn”, cho tôi biết điều đó về ông.

Tôi nhìn ông và ông nhìn tôi.

Trong một thoáng, quá khứ như chỗi dậy; không biết vì mừng rỡ hay vì ngỡ ngàng xúc động, tôi chợt buộc miệng gọi lên:

– “Thầy”!

Chỉ một tiếng rồi lặng thinh. Tôi còn biết nói gì hay làm gì hơn khi mà... ai cũng biết rằng mình bất lực trước hoàn cảnh bất hạnh nào riêng của mỗi người. Mắt ông hình như sáng hơn, ông đã nhận ra tôi. Trong gương mặt đã biến dạng, sần sùi của ông, với đôi môi khê chóp động, tôi đã nhìn thấy một nụ cười. Ông đã hiểu rõ tâm trạng của tôi, tuy ông lặng lẽ không nói một lời nào.

Không một dấu hiệu, ông rời song cửa sổ. Chỉ chưa đầy một phút sau, cánh cửa ra vào của căn phòng nhỏ –đang khép hờ– mở rộng ra. Ông đứng ở ngưỡng cửa, thẳng thớm như đứng giữa giang san của mình, một giang san thu hẹp đến thật nhỏ nhoi, lạnh lẽo, cô đơn... Với thế đứng vững vàng như vậy, ông đã cho tôi ý nghĩ là, chính nơi này, nơi thật nhỏ nhoi này, là nơi ông đã tìm ra nguyên ủy, phương trình giải quyết và kết luận cho một nan đề khó giải quyết nhất, hay ông đang ấp ủ một điều gì thật to tát trong tư tưởng của ông. Nhận xét của tôi không thể nhầm lẫn vì ngày xưa nhiều lần tôi đã nhìn vào mắt và tư thế của ông mà đoán đúng những gì ông định ra lệnh cho tôi hay muốn nói cùng tôi. Ở lần gặp lại này, tôi cũng cảm nhận được ý nghĩ của ông như thuở đó.

Tôi định bước vào hành lang, tiến đến gần ông nhưng kịp thấy ông nhìn tôi khê lắc đầu. Tôi dừng lại và ghi nhận đầy đủ hơn tín hiệu của căn bệnh ghê gớm đã và đang tàn phá cơ thể của ông. Ông đứng thẳng, hai tay chập lại để trước

người. Những ngón tay đan chéo vào nhau. Chỉ nhìn tôi không nói một lời nào. Ngày đó, trời vẫn lạnh căm. Tuy nhiên, tôi nghĩ không phải vì trời lạnh mà ông trùm kín đầu bằng một chiếc khăn lông trắng đã trở màu vàng, bẩn và lấm tấm những vết máu, mủ. Vòng khăn quấn kín cổ chỉ chừa có đôi mắt, mũi, miệng và một phần rất nhỏ ở hai bên má. Ông trùm kín mặt như vậy có lẽ để che bớt đi những vết lở loét trên mặt mình, bởi chứng bệnh nan y của ông. Thân thể gầy gò nhưng cộm lên vì mặc nhiều lớp áo quần bên trong. Bên ngoài, ông mặc một chiếc áo mưa màu nhà binh đã thật cũ, sờn rách một đôi nơi. Chân được bó lại bằng những mảnh vải quần áo cũ xé ra, dính đầy bụi đất và những vết máu, vết mủ. Chỉ có một phần mặt mũi và hai tay của ông lộ ra, các phần thân thể khác không thấy được. Và chỉ có vậy thôi, tôi cũng nhận ra rằng không phải ông mang chứng lở loét bình thường mà tôi đã từng thấy, từng biết.

Mũi ông đỏ ửng, bóng; hai má cũng vậy, cộng thêm một số vết lở loét; lông mi ở mắt đã rụng. Hai bàn tay cũng có những vết lở tấy, nhưng các ngón tay đã co lại, móng tay nhiều ngón đã bị khuyết lại hay mất hết: Ông bị chứng phong hủi (leprosy) ở thời kỳ trầm trọng. Vì không có thuốc điều trị và vì điều kiện vệ sinh không thể có được trong tù nên bệnh phát triển rất nhanh. Đó là lý do tại sao chỉ mới đi tù trong vòng bốn, năm năm ông đã trở thành người tàn phế, bị cách ly riêng biệt. Có lẽ người ta gán cho ông chứng bệnh lở loét là để tránh sự loan truyền căn bệnh cùi trong trại giam. Và lại ông bị “cách ly”, chỉ được ra ngoài vào những giờ mọi người đã đi lao động, không còn ai trong trại,

nên ít ai biết rõ. Nhưng chính ông, ông biết rõ bệnh trạng của ông. Tôi nhìn ông thật lâu, trong lòng xót xa, không biết phải nói gì, làm gì. Vị sĩ quan cao cấp chừng mực với quân phục chỉnh tề trang nghiêm ngày xưa nay đã mang hình hài của một người tàn phế mà ai cũng có thể gặp ở đâu đó. Đôi mắt tôi nói rõ sự thương cảm của tôi đối với ông. Và một lần nữa ông cười, nụ cười nhả nhúm với một chiếc răng khểnh trong môi, như ông muốn nói với tôi rằng: –“Tôi chấp nhận định mệnh của tôi, nhưng tư tưởng của tôi đã vượt khỏi thân xác nhỏ



nhoi tàn phế của tôi rồi. Anh đừng thương hại cho tôi.”

Sau nụ cười là ánh mắt nhìn tôi sâu hơn. Trong ánh mắt đó, tôi đã ghi nhận được sự thương xót của ông đối với tôi. Hình như ông đã nhìn thấy lại người sĩ quan thuộc cấp trẻ tuổi của ông ở những ngày xưa, còn độc thân, mặt còn non sữa, nhưng sáng sủa và nhanh nhẹn, đã từng lúc làm ông hài lòng, cùng từng khi khiến ông phải chỉ bảo... Ngày nay, hẳn ta đã trở thành một người cằn cỗi, gầy ốm, lam lũ với áo quần chum đụp rách rưới, má hóp, mắt thâm vì những ngày thiếu ăn, những đêm thiếu ngủ. Hơn thế nữa, hẳn ta còn chưa biết phải làm gì trong cảnh tù đầy và trong tương lai.

Tôi chưa biết nói gì thêm, làm gì thêm, ở buổi gặp lại ông trong hoàn cảnh khốn khổ đó, thì anh bạn cùng tôi đi lãnh cơm, tìm được tôi, thấy tôi đang đứng “nói chuyện” với Đại tá Sơn. Anh đến gọi tôi vì cơm anh đã lãnh xong để ngoài sân phạm xá. Tôi tần ngần một phút nhưng rồi cũng phải theo anh trở lại phạm xá gánh cơm về cho anh em ăn. Chúng tôi chào từ giả ông, không thấy ông trả lời. Tôi quay đi, mang theo nỗi buồn thật lớn. Anh bạn nói với tôi:

– “Đại tá Sơn đó, ông ta bị chứng bệnh nan y, vừa bị suyễn, bệnh tim và lao phổi. Ông không hề nói chuyện với ai.”

Tôi trả lời ngắn: –“Ông là boss cũ của tôi.”

Suốt ngày hôm đó tôi thần thờ vì những ý nghĩ miên man trong đầu óc tôi. Đêm đó cũng không thể ngủ được. Tôi suy nghĩ về ông và những ngày tù đầy của chính bản thân tôi. Quả thật, trong lần đối thoại bằng mắt ở buổi gặp lại lạ lùng này, ông đã nói với tôi thật nhiều về thân phận của ông và của tôi. Tôi biết rõ ông đã vượt khỏi cái thân xác bệnh hoạn yếu đuối nhỏ nhoi của con người, dẫn phần tâm linh của ông đến một cõi an bình nào đó, như một tín đồ công giáo tin tưởng sự an bài của Đấng Tạo Hóa về định mệnh của mình. Hơn thế nữa, trong tư tưởng, ông không chỉ còn là một người viết sử bình thường, một sĩ quan bình thường, mà đã trở thành một triết gia lớn biết cả cội nguồn của dân tộc và tổ quốc. Tâm trí ông đã đi ra ngoài thân thể ông để đến một khung trời bao la nào đó, cao rộng, hay ít nhất cũng phủ trùm trên bờ cõi VN. Rõ ràng ông đã tìm được cho ông một lối thoát, sau khi đã trải qua đau khổ đến tột

độc: thể xác nứt nẻ, nhức nhối vì bị găm nhấm, rút tĩa bởi con máu độc hại của chứng bệnh nan y; bị bỏ đói khát lạnh lẽo, cô độc trong một nơi cách biệt đến trở thành câm nín. Bao nhiêu tháng ngày đau đớn oằn oại mà ông phải chịu đựng từng phút từng giây đó không đủ để ông trở thành một triết nhân hay sao, và lại ông là một người thâm trầm, hiểu sâu học rộng... Dù sao thì ông cũng đã vượt thoát được đau khổ và tìm ra cho mình một con đường. Một ngày nào thoát khỏi gông cùm CS, nếu tấm thân tàn phế của ông còn hơi thở, thì biết đâu khối óc phong phú và tinh đạt của ông sẽ không giúp ông trở nên bất tử trong lòng mọi người, vì những điều chứa đựng trong đó sẽ có thể cho chúng ta những hiểu biết về lịch sử Việt Nam – trong thể hệ chúng ta – một cách xác đáng nhất, tường tận nhất, đáng suy gẫm nhất vì sao chúng ta đã đau khổ triền miên trong cuộc chiến tranh tàn khốc dai dẳng vừa qua. Hay xa hơn nữa, biết đâu ông cũng có thể cho chúng ta một triết lý nhân sinh rút tĩa từ kinh nghiệm bản thân ông, khả dĩ giúp được nhiều người tìm ra sự an bình trong tâm hồn ở cuộc sống nhiều đau thương này.

Tôi yên tâm phần nào về ông, vì tôi biết, dù ông là kẻ chiến bại trong cuộc sống, nhưng lại là người chiến thắng chính bản thân mình. Còn tôi, ông đã nói cho tôi biết bằng ánh mắt, là ông thương cảm cho tôi, vì hình như ông biết rõ tôi đã và đang còn mù mờ, quờ quạng trong đáy ngục, trong lưu đày. Tôi chưa nghĩ gì cho hôm nay và cho ngày mai hơn là phải sợ lao động nặng nhọc sáng nay hay sợ bị đói lạnh chiều nay. Tâm trí, tư duy của tôi là một thứ bồng bong.

Tôi phải gặp lại ông, tôi phải học

tấm gương của ông, phải biết nhận chịu cái đau buốt tận xương tủy, để nghiền ngẫm về lẽ sống và tìm cho mình một con đường thích hợp nhất mà bước đi. Từ ngày đó tôi định bụng hôm nào thuận tiện tôi sẽ đi tìm ông, vì ông ở phòng “cách ly” không phải lúc nào cũng tự tiện mà đến được. Cán bộ Công an trại giam cấm ngặt mọi tù nhân đến đó. Trong mấy ngày liền, sau các buổi lao động xong về trại, tôi đi theo các bạn lãnh cơm lên phạm xá, lảng vảng đến gần căn phòng cách ly mong nhìn thấy ông để đến gặp, nhưng lần nào cũng trở về không. Rồi một buổi chiều tôi trở lại đó, từ xa tôi đã thấy ông sau song cửa sổ, mắt đang nhìn ra xa xôi... cao hơn bờ tường rào của trại trước mặt ông. Tôi muốn nhìn ông cho rõ hơn nên bước thêm mấy bước nữa rồi dừng lại. Một chập rất lâu, ánh mắt ông vẫn thế, không thay đổi hướng. Ở hướng đó, mặt trời chiều đã xuống thấp, nắng đã nhạt, mấy áng mây thật mỏng, rắng hồng, còn vờ vẩn, rồi bỗng như bị gió giật xé, tan ra. Tôi chợt thấy ông rùng mình. Tôi tự nghĩ: “Chẳng lẽ mình nhầm hay sao khi nhận xét về ông ở buổi đầu tiên?” Không do dự nữa, tôi bước đến gần, đứng ngoài sân, trước hành lang, chào ông và khẽ hỏi:

–“Chào Thầy, hôm nay Thầy có khỏe hơn không?

Ông quay lại nhìn tôi, nhẹ gật đầu nhưng không trả lời. Đôi mắt ông lại hướng về góc trời có một bóng mây vừa tan, một thoáng như mờ đi, như nghĩ ngợi, rồi chợt sáng hẳn ra nhìn thẳng hơn vào mắt tôi. Thầy. Thầy ơi! Tôi đã hiểu rồi. Tôi đã hiểu trong lòng Thầy nghĩ gì và Thầy muốn gì ở tôi. Lòng tôi trong một phút cảm thấy đau điếng. Tôi có nên nói đến những điều này cho các bạn nghe hay không? Liệu các

bạn có tin rằng tôi nói bằng sự thật, bằng tấm lòng của tôi hay không? Thôi thì tôi cứ nói.

Ông đã cảm nhận được định mệnh của ông rồi. Hơn ai hết, ông hiểu rõ tình trạng sức khỏe của ông. Ông chỉ sợ mình như rắng mây mong manh kia, sẽ phải tan rã mất đi vội vàng. Thời gian quý báu không còn nữa đối với ông, ngọn đèn hắt hiu trong tim ông sắp tắt, nhưng ngọn lửa lớn trong óc ông, đang rực sáng, không có chỗ thoát ra. Bốn bức tường của nhà giam này thật cay nghiệt; cái hoài bão của ông, niềm ấp ủ đã hình thành trong tâm não ông cũng sẽ tan biến mà thôi. Ông không sợ bản thân ông bị tiêu hủy, ông chỉ sợ những điều đó bị tiêu diệt, tôi nghĩ như vậy. Với ánh mắt nhìn thẳng vào mắt tôi, tôi nhận ra hình như ông muốn ủy thác cho tôi một việc gì đó sau này –khi tôi ra khỏi bốn bức tường của trại giam– chẳng hạn như sẽ thay ông viết lên những gì mà ông muốn để lại cho những thế hệ tương lai. Nếu quả thật điều này tôi đoán đúng, tôi cam đành chịu sự thất lễ đối với ông. Dù tôi hiểu ông, nhưng làm sao tôi có thể hiểu tường tận những gì tách bạch định hình trong tư tưởng của ông. Ông đã nghĩ gì, ông đã biết những gì –hẳn nhiên là phải rộng lớn và khúc chiết– ông muốn viết những gì, làm cách nào tôi có thể biết được. Và lại, những thứ ấy là những điều mà ông phải phấn đấu thật cam go với bệnh tật, với chính mình bao nhiêu năm trời, chịu đựng vô vàn đau đớn tủi nhục từ thể xác đến tâm não mới có được. Nó là của riêng ông. Làm sao tôi có thể cảm nhận được hết, khi mức độ thương đau của tôi có hạn; làm sao tôi có thể viết những điều ấy thành lời.

Sở năng của ông là viết sử. Ngay ở công việc này, nếu tôi có hiểu biết

một đôi điều, thì với khả năng của tôi, tôi cũng không thể thay ông mà viết nổi hết cái cao xa rộng lớn của ông, cái sâu sắc phong phú của ông, cái chiết trung tinh túy của ông, cái kinh nghiệm đời dàu của ông về những gì phức tạp nhất, nhiều khê nhất, khuất lấp nhất của lịch sử ở thời đại nhiều nhượng này. Nếu tôi cần thời gian để có được những ưu điểm trên đây như ông, thì sẽ bao lâu. Có lẽ suốt đời đến khi nhắm mắt, tôi cũng không có được. Hôm trước tôi gọi ông bằng “Thầy” để tránh tiếng gọi cấp bậc đã trở thành “không thích hợp” nữa. Hôm nay, tôi cũng gọi ông bằng chữ đó, cùng nghĩa. Xét cho cùng, tôi chưa đáng là học trò của ông trên nhiều phương diện. Tôi đành cam chịu sự bất lực rồi. Cái hy vọng giữ được cuộc sống của ông thật mong manh, cái hy vọng giữ sự hiểu biết trong trí não ông cũng không thể có... Rồi cát bụi sẽ trở về với cát bụi mà thôi... Bỗng nhiên tôi nghe mấy giọt nước mắt lăn trên má tôi.

Ông nhìn tôi lặng lẽ thở dài rồi quay đi...

Tôi trở về phòng giam của mình với tâm trạng buồn bã, mệt mỏi. Tôi muốn làm vui lòng cố nhân, muốn làm tròn bốn phận với một cấp chỉ huy tôi quý trọng, nhất là khi ông đang ở trong hoàn cảnh khốn cùng, nhưng tôi biết tôi kém tài, thiếu khả năng để khả dĩ hoàn thành sự ký ủy của ông.

Sau buổi chiều đó, lại một đêm và nhiều đêm khác nữa tôi mất ngủ. Dù ông muốn hay không, tôi cũng thương cảm cho ông, xót xa cho ông. Niềm trắc ẩn của tôi không ngoài việc tôi biết ông cảm thấy sức khỏe của ông đã cạn, ông biết ông sẽ không thể – bằng cách nào đó, phổ cập được những gì đó thật hữu

ích đã kết tinh trong não tủy của ông qua những tháng ngày đau khổ. Niềm hy vọng cuối cùng là ký thác những điều đó cho một ai đó có khả năng, cũng đã bị giập tắt. Sự cô đơn của ông bây giờ đã hoàn toàn. Tất cả đã quay lưng lại với ông. Bên ông có lẽ chỉ còn Thượng Đế là vị an ủi, là vị cứu tinh cuối cùng mà thôi. Con người đã không còn trong tầm mắt và niềm hy vọng của ông nữa, mãi mãi...

Sau đó không lâu, một buổi tối, bọn cán bộ trại tổ chức buổi chiếu bóng ngoài trời cho tất cả tù nhân xem ở cái sân rộng lớn giữa trại. Đêm ấy, trời đầy trăng sáng trong sương đêm loang loáng của mùa Đông. Hơn một nghìn tù nhân được xếp hàng ngồi theo đội của mình trong sân. Tuy nhiên, mọi người khi cần thiết cũng có thể tách ra đứng lên đi tiểu ở một vài nơi mà cán bộ trại giam CS đã chỉ định trước. Một nơi như vậy nằm bên trong bờ tường của phạm xá. Đây là cơ hội may mắn cho tôi. Khi phim chiếu được chừng một giờ – phim gì đó, tôi không còn nhớ – tôi đứng lên đi về phía ở bờ tường vào phạm xá, đến chỗ đi tiểu. Nhìn không có ai, tôi bước thêm mấy bước nữa, dừng lại. Chỗ tôi đứng chỉ còn cách căn phòng nơi ông ở không đầy mười bước. Tôi không có ý định gặp ông, chỉ muốn nhìn thấy ông mà thôi, và tôi đã nhìn thấy. Ông đứng bên trong cửa sổ, ở đó có ánh đèn le lói hắt ra, đang nhìn lên khung trời đầy ánh trăng bàng bạc trong sương. Giờ đó cũng gần khuya, ông vẫn thức, đứng nhìn trăng, nhìn trời. Tôi đã hiểu rõ hơn tâm sự của ông. Tôi đứng nhìn ông một lúc khá lâu, rồi sợ bị bọn cán bộ bắt gặp, tôi quay trở ra về chỗ ngồi của các bạn cùng đội và không xem gì được nữa ở những thước phim tuyên truyền còn lại. Tôi lơ đãng ngắm nhìn những vì

sao xa xa, ngắm vầng trăng nhàn nhạt trên nền trời nhiều sương lạnh lạnh, diệu vợi, buồn man man.

Tin buồn có nghĩa là trong anh em của chúng tôi có thêm một người vĩnh viễn nằm xuống, cũng có nghĩa là đội của chúng tôi phải xẻ thêm những tấm ván để đóng chiếc hòm tạm bợ bọc xác bạn bè, một điều không ai muốn, nhưng ai cũng tình nguyện làm để biểu lộ lòng thương xót với người đã ra đi. Biết đâu rồi ngày nào cũng đến lượt mình. Tâm lý trái ngược đa đoan là thế đó. ế đó.

Tôi nghe anh nói xong, định hỏi xem là ai, nhưng anh đã bảo tôi:

poids” lớn, dùng làm chất đốt ở bếp. Mỗi lần như vậy, họ đổ than đá ở phần sân ngoài bức tường, trước cửa vào nhà bếp. Bọn cán bộ ra lệnh cho ông hàng ngày dần dà chuyển hết những đồng than đá đó vào bếp, trừ trường hợp trời mưa, phải chuyển gấp, chúng cho người phụ. Như vậy, một người bệnh trầm kha như ông vẫn bị chúng vắt sức lao động đến giọt máu cuối cùng. Hôm nay ông đã ngã xuống như trăm ngàn nạn nhân khác dưới chủ trương giết người siêu dã man này trong các trại giam CSVN.

Sau buổi giải lao, tất cả anh em trong đội của xẻ đều biết về cái chết thảm thương của ông. Ông đã mất rồi, đã về cõi thiên đường, đã mang theo sự chịu đựng và sự hiểu biết của ông vốn dĩ không hề tưởng là đã có trong con người mang nhục thể. Cái gì của Thượng Đế trả về cho Thượng Đế.

Người ta ra lệnh xẻ gỗ đóng quan tài cho ông. Tôi nhận việc ấy với những giọt nước mắt chảy dài trên má. Chỉ còn một chút đáp đền này thôi, cố nhân ơi...

*Văn Nguyên Dưỡng

CHIỀU MƯA BIÊN GIỚI

(1960)

NHẠC VÀ LỜI: **NGUYỄN - VĂN - ĐỒNG**

*
**

Kính tặng các chiến-sĩ một nắng hai sương lao mình nơi tiền tuyến.

Kỷ-niệm **ĐỒNG-THÁP-MƯỜI** (Biên-giới Việt—Cambod 1956)

NGUYỄN - VĂN - ĐỒNG

Bạn **TRẦN - VĂN - TRẠCH** :

Các nhạc phẩm của **NGUYỄN-VĂN-ĐỒNG** là những tiếng lòng thiết tha thành khẩn làm cho tôi mến Nhà nhạc-sĩ đó, tuy son trẻ nhưng nhiều sống thực.

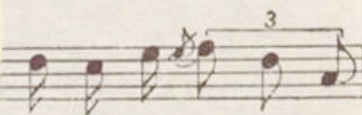
Cô **KIM - CƯƠNG** :

Hình ảnh anh lính-chiến qua « **PHIÊN GÁC ĐÊM XUÂN** » và « **SẮC HOA MẪU NHỎ** » làm xúc-dộng lòng người, « **CHIỀU MƯA BIÊN GIỚI** » : một niềm thương cảm động lại ở tim tôi.

Slow-Tango



Chiều mưa

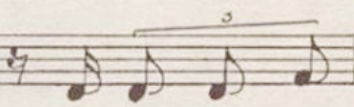


Sao còn đứng ngóng nơi Giang

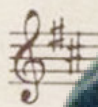


K

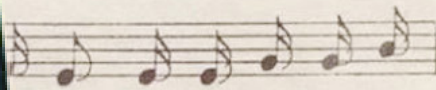
rét mưa



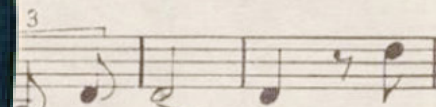
chờ người về vui



Tình anh theo đám mây trời chiều



Cờ về chiều tung bay phất



Đêm



NHÀ XUẤT BẢN GIỮ BẢN QUYỀN, CẤM
TRÍCH IN, CHỤP ẢNH VÀ ĐỔI LỜI CA

đêm, chiếc bóng bên trời, vầng trăng xẻ đôi, vẫn in hình bóng một
 người. Xa xôi, cánh chim tung trời, một vùng mây
 nước. cho lòng ai thương nhớ ai. Về đâu anh hơi mưa rơi chiều
 nay? Lưng trời nhớ sắc mây pha hồng. Đường rừng chiều cô đơn chiếc
 bóng, người tìm về trong hơi áo ấm: gọi niềm xa xăm
 — Người đi Khu chiến thương người bạn phương. Thương màu áo gửi ra xa
 trường. Lòng trần còn tơ vương Khanh tướng thì đường trần mưa
 bay gió cuốn còn nhiều Anh ơi! Chiều mưa. biến giới anh đi về...

NHẠC PHẨM « CHIỀU MƯA BIÊN GIỚI » CỦA NGUYỄN-VĂN-ĐÔNG DO TINH HOA MIỀN NAM
 TÀI BẢN, NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN THÊM 100 BẢN ĐẶC BIỆT ĐỂ TẶNG